ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY TNHH MTV - TỔNG CÔNG TY XÂY LẮP VÀ THƯƠNG MẠI PETROLIMEX

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0108231041 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 11/04/2018, Sở Tài chính Thành phố Hà Nội thay đổi thay đổi lần thứ 12 ngày 13/10/2025)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÂY LẮP 1 – PETROLIMEX
RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 464./GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày ..30. tháng ..9.. năm 2026)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại www.pgcc@petrolimex.com.vn, www.vbse.vn từ ngày ...../...../.....

TỔ CHỨC CHÀO BÁN

CÔNG TY TNHH MTV – TỔNG CÔNG TY XÂY LẮP VÀ THƯƠNG MẠI PETROLIMEX

Địa chỉ: Số 1 Khâm Thiên, P. Văn Miếu – Quốc Tử Giám, Hà Nội
Điện thoại: 024.32555511 Fax: 024.3255 5533
Website: pgcc.petrolimex.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETINBANK

Địa chỉ: Tầng 1 đến Tầng 4, Tòa nhà N02-T2 Khu Đoàn Ngoại Giao, Phường Xuân Đỉnh, Hà Nội
Điện thoại: 024. 3974 1771 Fax: 024. 3974 1760
Website: www.vbse.vn

TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 2 Phan Chu Trinh, Phường Cửa Nam, Hà Nội
Điện thoại: 024. 39421 2626 Fax: 024. 3936 0750
Website: www.hnx.vn

Phụ trách công bố thông tin:
Họ tên: **Ông Nguyễn Bá Tùng**
Chức vụ: Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex
Điện thoại: 0903287274

VBSE
VIETINBANK SECURITIES

TỔNG CÔNG TY XÂY LẮP VÀ THƯƠNG MẠI PETROLIMEX

CÔNG TY TNHH MTV - TỔNG CÔNG TY XÂY LẮP VÀ THƯƠNG MẠI PETROLIMEX

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0108231041 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 11/04/2018, đăng ký thay đổi lần thứ 12 do Sở Tài chính Thành phố Hà Nội cấp ngày 13/10/2025)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU CTCP TẬP ĐOÀN XÂY LẮP 1 - PETROLIMEX RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu CTCP Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu (Mười nghìn đồng một cổ phiếu)

Giá chào bán: **89.800** đồng/cổ phiếu

Tổng số lượng cổ phiếu chào bán: **3.450.202** cổ phiếu

Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: **34.502.020.000** đồng

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

Công ty cổ phần Chứng khoán VietinBank

Trụ sở chính: Tầng 1 đến Tầng 4, Tòa nhà N02-T2 Khu Đoàn Ngoại Giao, Phường Xuân Đỉnh, Hà Nội.

Điện thoại: 024. 3974 1771 **Fax:** 024. 3974 1760

Website: www.vbse.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN BCTC NĂM 2024 và 2025:

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Địa chỉ: Số 1 phố Lê Phụng Hiểu, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: (024) 3824 1990 **Fax:** (024) 3825 3973

Website: http://aasc.com.vn

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 5

1. Cổ đông chào bán cổ phiếu ra công chúng 5

2. Tổ chức tư vấn 5

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO 6

1. Rủi ro về kinh tế 6

2. Rủi ro về lãi suất 8

3. Rủi ro về luật pháp 8

4. Rủi ro đặc thù 8

4.1. Rủi ro kỹ thuật – công nghệ 8

4.2. Rủi ro an toàn cháy nổ, an toàn môi trường và an toàn vệ sinh lao động 9

5. Rủi ro sự kiện bất khả kháng 9

6. Rủi ro của đợt chào bán 9

III. CÁC KHÁI NIỆM 10

IV. GIỚI THIỆU VỀ CỔ ĐÔNG CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG 11

1. Thông tin sơ lược về cổ đông 11

2. Mối quan hệ giữa Cổ đông với Công ty đại chúng có cổ phiếu được chào bán 12

2.1. Mối quan hệ giữa Cổ đông với Công ty đại chúng, cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc của Công ty đại chúng và người liên quan của các đối tượng này 13

2.2. Thông tin về sở hữu của Cổ đông và những người có liên quan của Cổ đông tại Công ty đại chúng 14

2.3. Đối với cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty đại chúng và những người có liên quan của họ: thông tin về hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa các đối tượng này với Công ty đại chúng. 15

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN 15

1. Thông tin chung về Công ty đại chúng 15

1.1. Tổng quan công ty 15

1.2. Quá trình hình thành và phát triển 16

1.3. Ngành nghề kinh doanh chính 17

1.4. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 02/4/2026 20

2. Cơ cấu tổ chức Công ty 22

3. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty 23

3.1. Đại hội đồng cổ đông 23

3.2. Hội đồng quản trị 24

3.3. Ban Kiểm soát 25
3.4. Ban Tổng Giám đốc 26
4. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Công ty đại chúng 27
5. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài 28
6. Hoạt động kinh doanh 28
6.1. Sản phẩm, dịch vụ chính 28
6.2. Cơ cấu doanh thu 34
6.3. Chi phí sản xuất 35
6.4. Thị trường hoạt động 37
6.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới 38
7. Tình hình tài chính 39
7.1. Công nợ phải thu ngắn hạn 39
7.2. Công nợ phải thu dài hạn 40
7.3. Công nợ phải trả: 41
7.4. Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 30/06/2026 42
7.5. Nguồn vốn 43
7.6. Hàng tồn kho 44
8. Kết quả hoạt động kinh doanh 45
9. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu 46
10. Tình hình sử dụng đất đai của Công ty 49
11. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Công ty đại chúng 52
12. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức 53
13. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng 55
13.1. Danh sách và sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị 55
13.2. Danh sách và sơ yếu lý lịch Ban Kiểm soát 66
13.3. Danh sách và sơ yếu lý lịch Ban Tổng Giám đốc 69
13.4. Danh sách và sơ yếu lý lịch Kế toán trưởng 74
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được chào bán 75
15. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty đại chúng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty đại chúng, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán 75
VI. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN 76
1. Loại cổ phiếu 76
2. Mệnh giá 76

3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán 76
4. Tỷ lệ số lượng cổ phiếu chào bán/tổng số lượng cổ phiếu thuộc sở hữu của Cổ đông 76
5. Tỷ lệ số lượng cổ phiếu chào bán/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty đại chúng 76
6. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá 76
7. Giá chào bán (giá khởi điểm) dự kiến....76
8. Nguyên tắc xác định giá chào bán 76
9. Phương thức phân phối 76
10. Đăng ký mua cổ phiếu 77
11. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu 77
12. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu 79
13. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt chào bán cổ phiếu của Cổ đông....79
14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài 79
15. Các loại thuế có liên quan....79
15.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp....79
15.2. Các loại thuế khác....79
VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN....80
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN....80
1. Tổ chức chào bán 80
2. Tổ chức có cổ phiếu được chào bán....80
3. Tổ chức kiểm toán năm 2024 và 2025 80
4. Tổ chức thực hiện đấu giá....80
5. Tổ chức thẩm định giá 80
6. Tổ chức tư vấn 81
IX. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ 81
X. BÁO CÁO CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN ĐẾN CÔNG TY ĐẠI CHÚNG TRONG BẢN CÁO BẠCH. 81
XI. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN, TỔ CHỨC TƯ VẤN, CÔNG TY ĐẠI CHÚNG CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN....82
XII. PHỤ LỤC 83

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1. Cơ cấu cổ đông của PCC-1 GROUP tại ngày 02/4/2026 20
Bảng 2. Cơ cấu cổ đông lớn nắm giữ từ 5% trở lên của PCC-1 GROUP tại ngày 02/4/2026 21
Bảng 3. Cơ cấu doanh thu riêng giai đoạn từ năm 2024 – 6 tháng đầu năm 2026 34
Bảng 4. Cơ cấu doanh thu hợp nhất giai đoạn từ năm 2024 – 6 tháng đầu năm 2026 35
Bảng 5. Cơ cấu chi phí giá vốn riêng trên tổng doanh thu giai đoạn từ năm 2024 – 6 tháng đầu năm 2026 35
Bảng 6. Cơ cấu chi phí giá vốn hợp nhất trên tổng doanh thu giai đoạn từ năm 2024 – 6 tháng đầu năm 2026 36
Bảng 7. Công nợ riêng phải thu ngắn hạn giai đoạn 31/12/2024 – 30/06/2026 39
Bảng 8. Công nợ hợp nhất phải thu ngắn hạn giai đoạn 31/12/2024 – 30/06/2026 40
Bảng 9. Công nợ riêng phải thu dài hạn giai đoạn 31/12/2024 – 30/06/2026 40
Bảng 10. Công nợ hợp nhất phải thu dài hạn giai đoạn 31/12/2024 – 30/06/2026 40
Bảng 11. Công nợ riêng phải trả giai đoạn 31/12/2024 – 30/06/2026 41
Bảng 12. Công nợ hợp nhất phải trả giai đoạn 31/12/2024 – 30/06/2026 41
Bảng 13. Tình hình tài sản cố định riêng tại thời điểm 30/06/2026 42
Bảng 14. Tình hình tài sản cố định hợp nhất tại thời điểm 30/06/2026 43
Bảng 15. Cơ cấu nguồn vốn riêng giai đoạn 31/12/2024 – 30/06/2026 43
Bảng 16. Cơ cấu nguồn vốn hợp nhất giai đoạn 31/12/2024 – 30/06/2026 44
Bảng 17. Tình hình Hàng tồn kho riêng giai đoạn 31/12/2024 – 30/06/2026 44
Bảng 18. Tình hình Hàng tồn kho hợp nhất giai đoạn 31/12/2024 – 30/06/2026 44
Bảng 19. Kết quả hoạt động kinh doanh riêng năm 2024 – 6 tháng đầu năm 2026 45
Bảng 20. Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2024 - 6 tháng đầu năm 2026 45
Bảng 21. Các chỉ tiêu tài chính riêng năm 2024 - 2025 46
Bảng 22. Các chỉ tiêu tài chính hợp nhất năm 2024 - 2025 47
Bảng 23. Tình hình sử dụng đất đai của Công ty 49

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Cổ đông chào bán cổ phiếu ra công chúng

CÔNG TY TNHH MTV – TỔNG CÔNG TY XÂY LẮP VÀ THƯƠNG MẠI PETROLIMEX

Ông **Nguyễn Bá Tùng** Chức vụ: **Chủ tịch HĐTV - Người đại diện theo pháp luật**

Ông **Nguyễn Đình Thanh** Chức vụ: **Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật**

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETINBANK

Ông **Phạm Ngọc Hiệp** Chức vụ: **Phó Tổng Giám đốc**

(Theo Giấy Ủy quyền số 32/2025/GUQ-CKCT ngày 17/03/2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Chứng khoán VietinBank)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu CTCP Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex ra công chúng do CTCP Chứng khoán VietinBank tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn số 01/2026/TVTC/VBSE07-PGCC ngày 12 tháng 02 năm 2026 và Phụ lục Hợp đồng số 01/2026/TVTC/VBSE07-PGCC ngày 14/7/2026 với Công ty TNHH MTV – Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty TNHH MTV – Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex và CTCP Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex cung cấp.

[Phần cuối của trang này được cố tình bỏ trống để chuyển tiếp sang nội dung trang tiếp theo của Bản Cáo Bạch]

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản trong nền kinh tế: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái...Chính vì vậy, CTCP Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex là một chủ thể tham gia vào nền kinh tế nên cũng không nằm ngoài ảnh hưởng và tác động từ sự thay đổi của những nhân tố đó.

Rủi ro về tăng trưởng GDP

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng phản ánh khả năng tăng trưởng của hầu hết các ngành nghề và lĩnh vực kinh tế.

Năm 2023, GDP ước tăng 5,05% so với năm trước, chỉ cao hơn tốc độ tăng 2,87% và 2,55% của các năm 2020 và 2021 trong giai đoạn 2011-2023. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,83%, đóng góp 8,84%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,74%, đóng góp 28,87%; khu vực dịch vụ tăng 6,82%, đóng góp 62,29%.

Theo Tổng cục Thống kê, GDP năm 2024 tăng 7,09% (quý I tăng 5,98%; quý II tăng 7,25%; quý III tăng 7,43%; quý IV tăng 7,55%) so với năm trước, mức tăng này chỉ thấp hơn tốc độ tăng của năm 2018, 2019 và năm 2022 trong giai đoạn 2011-2024. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,27%, đóng góp 5,37% vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,24%, đóng góp 45,17%; khu vực dịch vụ tăng 7,38%, đóng góp 49,46%.

GDP năm 2025 tăng trưởng tích cực, với tốc độ tăng ước đạt 8,02% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,78%, đóng góp 5,30% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,95%, đóng góp 43,62%; khu vực dịch vụ tăng 8,62%, đóng góp 51,08%. Về cơ cấu nền kinh tế năm 2025, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 11,64%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 37,65%; khu vực dịch vụ chiếm 42,75%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 7,96% (Cơ cấu tương ứng của năm 2024 là 12,03%; 37,52%; 42,35%; 8,10%).

GDP sáu tháng đầu năm 2026 tăng 8,18% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2025 tăng 7,63%). Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,87%, đóng góp 5,66%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 9,81%, đóng góp 47,20%; khu vực dịch vụ tăng 8,09%, đóng góp 47,14%. Tính chung sáu tháng đầu năm 2026, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 549,69 tỷ USD, tăng 27,1% so với cùng kỳ năm trước, trong đó kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt mức tăng trưởng 21,0%. Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội trong sáu tháng đầu năm 2026 theo giá hiện hành ước đạt 1.807,8 nghìn tỷ đồng, tăng 12,9% so với cùng kỳ năm trước (cao hơn mức tăng 10,5% của cùng kỳ năm 2025). Mức tăng này phản ánh hoạt động đầu tư tiếp tục được mở rộng, góp phần quan trọng thúc đẩy sản xuất, kinh doanh và tăng trưởng kinh tế trong nửa đầu năm 2026.

Những diễn biến chung của nền kinh tế cũng như ngành, lĩnh vực hoạt động luôn ảnh hưởng tới sự phát triển của các thành phần kinh tế. Khi nền kinh tế ở chu kỳ tăng trưởng, các yếu tố vĩ mô được kiểm soát tốt, sức cầu tăng mạnh sẽ là động lực để phát triển doanh nghiệp và ngược lại sẽ là lực cản không nhỏ tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Là doanh nghiệp

hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực khai thác, vận hành cảng biển và cung cấp dịch vụ logistics, Công ty cũng sẽ chịu ảnh hưởng không nhỏ từ việc nền kinh tế trong nước biến động. Vì vậy, Ban Lãnh đạo Công ty luôn cập nhật tình hình kinh tế - xã hội vĩ mô nhằm xây dựng và hoạch định chiến lược phát triển kinh doanh của Công ty phù hợp với những thay đổi của tình hình kinh tế trong nước cũng như trên thế giới.

Rủi ro lạm phát

Lạm phát biến động sẽ ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp đến các chủ thể trong nền kinh tế nói chung và đến hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp nói riêng. Rủi ro lạm phát tăng sẽ dẫn đến tăng chi phí sản xuất kinh doanh trong khi giá hàng hoá lại bị ảnh hưởng bởi nhu cầu thị trường.

Bên cạnh đó, rủi ro lạm phát còn ảnh hưởng đến mức lãi suất chiết khấu sử dụng vốn, làm giảm giá trị dòng tiền hiện tại. Ngược lại, giảm phát cũng tiềm ẩn rủi ro đối với các doanh nghiệp trong nền kinh tế, đi kèm với sự suy giảm nhu cầu thị trường và đình trệ chi tiêu của toàn bộ nền kinh tế.

Hiện nay, Việt Nam đang nằm trong số ít những quốc gia có mức lạm phát trung bình 4-6%. Năm 2023, lạm phát bình quân của Việt Nam tăng 3,25%, đạt mục tiêu do Quốc hội đề ra là kiểm soát lạm phát ở mức 4,5%. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) năm 2024 tăng 3,63% so với năm trước đó, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra (dưới 4,5%). Dịch vụ vẫn là nhóm đóng góp nhiều nhất vào giá trị tăng thêm của nền kinh tế, trên 49,46%.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) năm 2025 tăng 3,31% so với năm trước đó, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. Dịch vụ vẫn là nhóm đóng góp nhiều nhất vào giá trị tăng thêm của nền kinh tế, trên 51,08%. Theo Cục Thống kê, giá trị tăng thêm khu vực này đạt 8,62% so với năm trước. Trong khi đó, công nghiệp và xây dựng tăng 8,95%, đóng góp 43,62% vào giá trị tăng thêm của nền kinh tế. Còn nông, lâm nghiệp và thủy sản góp 5,3% vào tăng trưởng. Đây là năm thứ 14 liên tiếp Việt Nam duy trì được mức lạm phát một con số kể từ sau khi lạm phát tăng cao năm 2011, góp phần đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô, tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng kinh tế bền vững, củng cố niềm tin của người dân, doanh nghiệp và nhà đầu tư nước ngoài vào đồng nội tệ và môi trường kinh doanh tại Việt Nam. Thành công trong kiểm soát lạm phát là kết quả của sự phối hợp đồng bộ giữa chính sách tiền tệ (CSTT), chính sách tài khóa (CSTK) và các chính sách kinh tế vĩ mô khác, giữa các bộ, ngành quản lý kinh tế ở Trung ương và các địa phương trong công tác quản lý, điều hành giá, đảm bảo cân đối cung, cầu và lưu thông các mặt hàng trên thị trường và sự phản ứng chủ động, linh hoạt, kịp thời của các cơ quan chức năng trước những diễn biến mới từ thị trường quốc tế và nội địa.

Tính chung sáu tháng đầu năm 2026, CPI tăng 3,67% so với cùng kỳ năm 2025, trong đó: Nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 5,82%; hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 4,68%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 3,74%; giáo dục tăng 3,15%; đồ uống và thuốc lá tăng 2,92%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 2,21%; văn hóa, giải trí và du lịch tăng 1,90%; may mặc, mũ nón, giày dép tăng 1,68%; giao thông tăng 1,15%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,93%; thông tin và truyền thông giảm 0,18%.

Trong trường hợp lạm phát của Việt Nam tăng cao trở lại thì chi phí hoạt động của Công ty, bao gồm cả chi phí cho nhân công, chi phí nguyên vật liệu, chi phí vận chuyển, chi phí dịch vụ mua ngoài, chi phí tài chính và các chi phí quản lý khác dự kiến cũng sẽ tăng theo tương ứng. Nếu Công ty không thể chuyển các chi phí và phí tổn gia tăng này vào giá dịch vụ cho khách hàng,

thì các chi phí đó sẽ có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Hơn nữa, tỷ lệ lạm phát cao có thể ảnh hưởng bất lợi đến nền kinh tế Việt Nam, môi trường kinh doanh và do đó ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến tình hình kinh doanh, tình hình tài chính, và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Rủi ro về lãi suất

Trong giai đoạn vừa qua, lãi suất đã có nhiều biến động với nhiều thay đổi của chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước. Những thay đổi này trong chừng mực nào đó đều có những ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động kinh doanh của từng doanh nghiệp, đặc biệt về khía cạnh tài chính với nguồn vốn tài trợ cho hoạt động kinh doanh được vay ngân hàng. Điều này sẽ dẫn tới việc tăng lãi suất cho vay đối với doanh nghiệp nói chung và tăng chi phí tài chính đầu vào cho Công ty nói riêng.

Trong năm 2024, chính sách tiền tệ tiếp tục được điều hành chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả, phối hợp đồng bộ, hài hòa, chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác, góp phần hỗ trợ thúc đẩy tăng trưởng, ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát. Về điều hành lãi suất, tiếp tục giữ nguyên các mức lãi suất điều hành nhằm tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng tiếp cận nguồn vốn với chi phí thấp để góp phần hỗ trợ nền kinh tế; đồng thời, tiếp tục khuyến khích tổ chức tín dụng tiết giảm chi phí để giảm mặt bằng lãi suất cho vay.

Theo Ngân hàng Nhà nước, năm 2025, tăng trưởng tín dụng của toàn nền kinh tế đạt 19,01%, trong khi tăng trưởng huy động các tổ chức tín dụng chỉ đạt khoảng 13,68%. Lãi suất được hỗ trợ bởi chính sách tiền tệ linh hoạt đã duy trì ở mức ổn định trong suốt 11 tháng đầu năm. Tuy nhiên, lãi suất tháng cuối năm lại tăng mạnh, phản ánh căng thẳng thanh khoản của hệ thống vào mùa cuối năm. Dự kiến, mặt bằng lãi suất sẽ duy trì ở mức cao ít nhất là trong quý II – III năm 2026 trước khi có những bước hạ nhiệt mới. Với vai trò là một trong những chi phí đầu vào quan trọng của nền kinh tế, áp lực tăng lãi suất sẽ ảnh hưởng ít nhiều tới hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Công ty nói riêng.

3. Rủi ro về luật pháp

Hệ thống văn bản pháp luật điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp là hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp trong mọi hoạt động của mình.

CTCP Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex đang hoạt động theo mô hình CTCP, hiện tại đang giao dịch cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (Upcom) nên mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật và các thông tư hướng dẫn liên quan. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

4. Rủi ro đặc thù

4.1. Rủi ro kỹ thuật – công nghệ

Quá trình thi công và lắp đặt các hệ thống bồn bể xăng dầu đòi hỏi sự chính xác cao trong thiết kế và kỹ thuật thi công. Bất kỳ sai sót nào trong thiết kế, lắp đặt hoặc kiểm tra chất lượng công trình đều có thể dẫn đến sự cố nguy hiểm, như rò rỉ xăng dầu, sụp đổ công trình, hoặc hư hỏng hệ thống lưu trữ. Các hệ thống bồn bể áp lực cần được gia công và kiểm tra rất nghiêm ngặt, bất kỳ lỗi nhỏ nào trong quá trình sản xuất, gia công hoặc lắp đặt cũng có thể gây ra sự cố lớn, ảnh

hưởng đến toàn bộ công trình.

4.2. Rủi ro an toàn cháy nổ, an toàn môi trường và an toàn vệ sinh lao động

Trong các hoạt động liên quan đến thi công công trình về xăng dầu, bồn bể thì an toàn cháy nổ, an toàn môi trường và an toàn vệ sinh lao động (VSLĐ) là một trong các vấn đề vô cùng quan trọng và luôn được sự quan tâm hàng đầu của Lãnh đạo Công ty. Để tăng cường công tác bảo đảm an toàn cháy nổ, an toàn môi trường và an toàn VSLĐ, Công ty đã xây dựng và ban hành các quy trình nghiệp vụ kỹ thuật, nội quy lao động và nội quy ra làm việc tại các dự án và công trình với các quy định cụ thể về quy tắc an toàn cơ bản (như Quy chế Phòng cháy chữa cháy, Quy chế Bảo vệ môi trường, Quy chế An toàn vệ sinh lao động,...).

5. Rủi ro sự kiện bất khả kháng

Bên cạnh những yếu tố rủi ro đã nêu trên, còn có các yếu tố rủi ro xảy ra do hiện tượng thiên nhiên khách quan, mang tính bất khả kháng như thiên tai (bão, lũ, hạn hán, dịch bệnh, động đất...), chiến tranh hoặc hỏa hoạn hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn.... Những rủi ro này nếu xảy ra (tùy thuộc vào mức độ và phạm vi ảnh hưởng) sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Minh chứng rõ nhất cho thấy sự ảnh hưởng của những rủi ro này đối với HĐKD của Công ty là sự bùng phát của dịch bệnh COVID-19 diễn ra trên phạm vi toàn thế giới kể từ năm 2020 đến nay. Đại dịch COVID-19 là cú sốc về y tế, gây tác động mạnh mẽ và tiêu cực đến mọi mặt của nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng, cụ thể: tăng trưởng kinh tế của toàn cầu và nhiều quốc gia, khu vực ở mức âm; đầu tư thương mại toàn cầu suy giảm; các chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng toàn cầu bị đứt gãy; quan hệ giao thương bị đình trệ; hoạt động SXKD của các doanh nghiệp liên tục bị gián đoạn; người lao động bị mất việc làm, tỷ lệ thất nghiệp tăng cao; người dân bị hạn chế đi lại và tiếp xúc...

Ngoài ra, sự thay đổi của chính sách tiền tệ, cơ chế thanh toán, lãi vay, phí và các điều kiện ràng buộc của ngân hàng, kho bạc Nhà nước cũng tạo nên các rủi ro bất khả kháng cho doanh nghiệp.

6. Rủi ro của đợt chào bán

Giá cổ phiếu chịu ảnh hưởng rất nhiều yếu tố như quan hệ cung cầu của thị trường mà mối quan hệ này lại phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố như: tình hình kinh tế vĩ mô, chính sách của Nhà nước, yếu tố tâm lý của nhà đầu tư. Kết quả đợt chào bán sẽ phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán tại thời điểm chính thức đấu giá, tâm lý của các nhà đầu tư cũng như tính hấp dẫn của cổ phiếu. Vì vậy, có thể có rủi ro không bán hết số cổ phần dự định chào bán.

[Phần cuối của trang này được cố tình bỏ trống để chuyển tiếp sang nội dung trang tiếp theo của Bản Cáo Bạch]

III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Tổ Chức Chào Bán *hoặc* Tổng Công ty/PGCC	Công ty TNHH MTV – Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex
Tổ Chức Tư Vấn *hoặc* VBSE	CTCP Chứng khoán VietinBank
Công ty/PCC-1 GROUP	CTCP Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex
BCTC	Báo cáo tài chính
BCKT	Báo cáo kiểm toán
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐTV	Hội đồng thành viên
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
N/A	Không xác định
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
Chào bán	Là việc chào bán cổ phiếu CTCP Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex thuộc sở hữu của Công ty TNHH MTV – Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex
ĐKKD	Đăng ký kinh doanh
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng Quản trị
HNX	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
LNST	Lợi nhuận sau thuế
CTCP	CTCP
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
UBCKNN	Uỷ Ban Chứng khoán Nhà Nước
VND	Việt Nam đồng

IV. GIỚI THIỆU VỀ CỔ ĐÔNG CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

1. Thông tin sơ lược về cổ đông

- Tên đầy đủ tiếng Việt	:	CÔNG TY TNHH MTV - TỔNG CÔNG TY XÂY LẮP VÀ THƯƠNG MẠI PETROLIMEX
- Tên viết bằng tiếng nước ngoài	:	PETROLIMEX CONSTRUCTION AND TRADING CORPORATION – MTV COMPANY LIMITED
- Tên viết tắt	:	TỔNG CÔNG TY XÂY LẮP VÀ THƯƠNG MẠI PETROLIMEX
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Trụ sở chính	:	Số 1 Khâm Thiên, Phường Văn Miếu – Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại	:	024.3255 5511 Fax: 024.3255 5533
- Website	:	pgcc.petrolimex.com.vn
- Vốn điều lệ (thời điểm hiện tại)	:	402.821.000.000 đồng *(Bốn trăm linh hai tỷ tám trăm hai mươi mốt triệu đồng)*
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	:	Số 0108231041 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 11/04/2018, Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 13/10/2025
- Người đại diện theo pháp luật	:	- Ông Nguyễn Bá Tùng - Chủ tịch Hội đồng thành viên - Ông Nguyễn Đình Thanh – Tổng Giám đốc
- Người đại diện theo ủy quyền tại CTCP Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex	:	Ông Vũ Duy Hải – Trưởng nhóm đại diện phần vốn của PGCC tại PCC-1 GROUP: đại diện 1.840.000 cổ phần, tương ứng với 16% vốn điều lệ PCC-1 GROUP, hiện đang là Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc PCC-1 GROUP; *(theo Quyết định số 45/PGCC-QĐ-HĐTV ngày 11/04/2025 của HĐTV Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex v/v ủy quyền đại diện đối với phần vốn của Tổng Công ty tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex)* Ông Phùng Ngọc Quang – Phó Tổng Giám đốc

PGCC, Thành viên nhóm đại diện phần vốn của PGCC tại PCC-1 GROUP: đại diện 1.610.202 cổ phần, tương ứng với 14% vốn điều lệ PCC-1 GROUP, hiện đang là Thành viên HĐQT PCC-1 GROUP;

(theo Quyết định số 45/PGCC-QĐ-HĐTV ngày 11/04/2025 của HĐTV Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex v/v ủy quyền đại diện đối với phần vốn của Tổng Công ty tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex)

- Ngành nghề kinh doanh chính : Xây dựng công trình công ích khác

- Sản phẩm dịch vụ chính :
  - Xây lắp công trình: Các công trình tiếp nhận, bồn chứa, vận chuyển, cấp phát xăng dầu và sản phẩm hóa dầu (gas, nhựa đường, hóa chất,…).
  - Sản xuất cơ khí: Gia công kết cấu thép, bồn bể chứa xăng dầu; bồn bể áp lực;
  - Sản xuất cọc bê tông dự ứng lực, Bê tông thương phẩm, cọc và cấu kiện bê tông;
  - Sản xuất chế tạo cung cấp hệ thống đỗ xe thông minh, tự động;
  - Xây dựng công trình nhà ở dân dụng, công trình công nghiệp;
  - Sản xuất, cung cấp, thi công các sản phẩm gỗ nhựa nội ngoại thất;
  - Thương mại dịch vụ: Cung cấp dịch vụ cho thuê nhà xưởng, nhà cửa, cung cấp vật tư, máy móc, thiết bị chuyên ngành xăng dầu cho các công trình…

- Quá trình hình thành và phát triển:

Tổng Công ty Xây lắp và thương mại Petrolimex (tên viết tắt: PGCC) được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0108231041 đăng ký lần đầu ngày 11 tháng 4 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp. Ngày 29/3/2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 6 về việc Tổng công ty chuyển đổi mô hình từ Công ty Cổ phần sang Công ty TNHH MTV. Ngày 13/10/2025, Sở Tài chính Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 12 cho Tổng Công ty.

2. Mối quan hệ giữa Cổ đông với Công ty đại chúng có cổ phiếu được chào bán

2.1. Mối quan hệ giữa Cổ đông với Công ty đại chúng, cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc của Công ty đại chúng và người liên quan của các đối tượng này

- Mối quan hệ với Công ty đại chúng: Công ty liên kết

- Mối quan hệ với cổ đông sáng lập và những người có liên quan của Công ty đại chúng: Hiện tại, CTCP Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex không có cổ đông sáng lập.

- Mối quan hệ giữa Cổ đông với cổ đông lớn của Công ty đại chúng và những người có liên quan của các đối tượng này:

+ Mối quan hệ giữa Cổ đông với cổ đông lớn của Công ty đại chúng: Không có

+ Mối quan hệ giữa Cổ đông và những người có liên quan của cổ đông lớn của Công ty đại chúng: Không có

- Mối quan hệ giữa Cổ đông với thành viên Hội đồng quản trị Công ty đại chúng và những người có liên quan của các đối tượng này:

+ Mối quan hệ giữa Cổ đông với thành viên Hội đồng quản trị của Công ty đại chúng:

PGCC có 02 người đại diện phần vốn của PGCC tại PCC-1 GROUP và 02 người này đồng thời là thành viên HĐQT của PCC-1 GROUP.

STT	Tên	Chức vụ trong HĐQT của PCC-1 GROUP	Mối quan hệ liên quan với PGCC
1	Ông Vũ Duy Hải	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Đại diện được ủy quyền để quản lý phần vốn của PGCC tại PCC-1 GROUP
2	Ông Phùng Ngọc Quang	Thành viên HĐQT	Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty PGCC kiêm Đại diện được ủy quyền để quản lý phần vốn của PGCC tại PCC-1 GROUP

+ Mối quan hệ giữa Cổ đông với những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị Công ty đại chúng: Không có

- Mối quan hệ giữa Cổ đông với các thành viên Ban Kiểm soát của Công ty đại chúng và những người có liên quan của các đối tượng này:

+ Mối quan hệ giữa Cổ đông với thành viên Ban Kiểm soát của Công ty đại chúng: Không có

+ Mối quan hệ giữa Cổ đông với những người có liên quan của thành viên Ban Kiểm soát Công ty đại chúng: Không có

- Mối quan hệ giữa Cổ đông với các thành viên Ban Tổng Giám đốc của Công ty đại chúng và những người có liên quan của các đối tượng này:

+ Mối quan hệ giữa Cổ đông với thành viên Ban Tổng Giám đốc của Công ty đại chúng:

STT	Tên	Chức vụ trong HĐQT của PCC-1 GROUP	Mối quan hệ liên quan với PGCC
1	Ông Vũ Duy Hải	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Đại diện được ủy quyền để quản lý phần vốn của PGCC tại PCC-1 GROUP

+ Mối quan hệ giữa Cổ đông với những người có liên quan của thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty đại chúng: Không có

2.2. Thông tin về sở hữu của Cổ đông và những người có liên quan của Cổ đông tại Công ty đại chúng

STT	Cổ đông và những người có liên quan của Cổ đông	Mối quan hệ với PGCC	Loại hình sở hữu	SLCP sở hữu (cổ phần)	Loại cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu hiện tại	Tỷ lệ biểu quyết hiện tại	Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết dự kiến sau đợt chào bán
1	Tổng công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex			3.450.202	Cổ phần phổ thông	30%	30%	0%
2	Ông Vũ Duy Hải	- Đại diện được ủy quyền để quản lý phần vốn của PGCC tại PCC-1 GROUP	Cá nhân	68.410	Cổ phần phổ thông	0,59%	0,59%	N/A
			Phần vốn đại diện	1.840.000	Cổ phần phổ thông	16%	16%	0%
3	Ông Phùng Ngọc Quang	- Đại diện được ủy quyền để quản lý phần vốn của PGCC tại PCC-1	Phần vốn đại diện	1.610.202	Cổ phần phổ thông	14%	14%	0%

STT	Cổ đông và những người có liên quan của Cổ đông	Mối quan hệ với PGCC	Loại hình sở hữu	SLCP sở hữu (cổ phần)	Loại cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu hiện tại	Tỷ lệ biểu quyết hiện tại	Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết dự kiến sau đợt chào bán
		GROUP - Phó Tổng Giám đốc PGCC						

2.3. Đối với cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty đại chúng và những người có liên quan của họ: thông tin về hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa các đối tượng này với Công ty đại chúng.

Không có.

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN

1. Thông tin chung về Công ty đại chúng

1.1. Tổng quan công ty

- Tên đầy đủ : CTCP TẬP ĐOÀN XÂY LẮP 1 - PETROLIMEX
- Tên viết bằng tiếng nước ngoài : PETROLIMEX CONSTRUCTION 1 JOINT STOCK COMPANY GROUP
- Tên viết tắt : PCC-1 GROUP
- Trụ sở chính : Số (550+552), Nguyễn Văn Cừ, Phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : 0243.8770090/ 0243.8725540/ 0243.8773069
- Fax : 0243.8273860
- Website : pcc1.petrolimex.com.vn
- Giấy Đăng ký doanh nghiệp : Số 0100108180 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 08 tháng 02 năm 2002, Sở Tài chính Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 22 ngày 30 tháng 08 năm 2025.

- Mã số thuế : 0100108180
- Vốn điều lệ : 115.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 11.500.000 cổ phần
- Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng/cổ phần
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông
- Logo :
- Mã cổ phiếu : PCC
- Sàn đăng ký giao dịch : UPCOM
- Người đại diện theo pháp luật : **Ông Phạm Minh Tâm – Chủ tịch Hội đồng quản trị**
  Ông Vũ Duy Hải – Tổng Giám đốc
- Ngành nghề kinh doanh chính : Xây dựng công trình công ích khác

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex (PCC-1 Group) tiền thân là Công ty xây lắp I thuộc Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam (nay là Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam) được thành lập năm 1969, Công ty xây lắp 1 là doanh nghiệp nhà nước được chuyển đổi thành Công ty cổ phần theo quyết định số: 1519/QĐ-TTg ngày 30/11/2001 của Thủ tướng Chính phủ. Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103000827 ngày 08/02/2002, thay đổi lần thứ 22 số 0100108180 ngày 30/08/2025.

Là Doanh nghiệp Nhà nước thành lập ngày 17/03/1969, đến ngày 30/11/2001 Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 1519/QĐ-TTg chuyển Công ty Xây lắp 1 thành Công ty Cổ phần. Trong quá trình 57 năm hoạt động và phát triển, Công ty đã tham gia xây dựng hàng ngàn công trình lớn nhỏ trên phạm vi trong nước và nước ngoài (tại Lào và Campuchia) như xây dựng công trình kho cảng chuyên dụng xuất nhập xăng dầu, hệ thống đường ống xăng dầu quốc gia, bồn bể chứa xăng dầu với dung tích hàng triệu m3, sản phẩm hoá dầu (ngoài trời, trong hang hầm), trạm xuất nhập ô tô-wagon, trạm bán lẻ, kho gas, kho nhựa đường các khu công nghiệp chế biến sản phẩm, lọc hoá dầu; Sản xuất cơ khí và thiết bị xăng dầu, gia công chế tạo bồn bể áp lực, bồn bể 2 lớp công nghệ Nhật Bản, đóng xi-téc xăng dầu, xitec Gas, sitec xi măng; gia công chế tạo kết cấu thép các chủng loại, xây dựng khu công nghiệp, công trình kiến trúc đạt chất lượng cao.

Trong những năm gần đây, Công ty đã từng bước mở rộng, đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, thực hiện đầu tư các Nhà máy cơ khí, chế tạo bồn bể áp lực cao, kết cấu thép và các sản phẩm cơ khí khác tại Thành Phố Hồ Chí Minh và tại tỉnh Hưng Yên được các đối tác trong và ngoài

nước đánh giá cao. Ngoài ra, Công ty cũng đã đầu tư vào sản xuất các sản phẩm cọc bê tông dự ứng lực đáp ứng nhu cầu ngày càng phát triển của ngành xây dựng, các sản phẩm gỗ nhựa, trang trí nội ngoại thất công nghiệp và dân dụng, hệ thống đỗ xe thông minh nhiều tầng ngoài trời/trong hầm các tòa nhà cao tầng.

Những sản phẩm của Công ty Cổ phần Tập đoàn xây lắp 1 - Petrolimex được các đối tác Petrolimex, Petrol Vietnam, Bộ quốc phòng, Skypec, Hóa chất Đức Giang, Hóa chất miền Trung, các doanh nghiệp và các thành phần kinh tế khác, các khách hàng nước ngoài như Tamada (Nhật Bản), Petro Lao (Lào), Sokimex (Campuchia) sử dụng nhiều năm, được đánh giá cao về chất lượng, mỹ thuật, giá thành, tiến độ xây dựng, tương đương với sản phẩm của các nước tiên tiến trong khu vực.

Ngày 06/11/2017, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội có Quyết định số 910/QĐ- SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty Cổ phần Tập đoàn xây lắp 1 – Petrolimex, ngày 14/11/2017, cổ phiếu của Công ty đã giao dịch phiên đầu tiên trên hệ thống UpCOM.

1.3. Ngành nghề kinh doanh chính

STT	Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
1.	2395	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao
2.	3312	Sửa chữa máy móc, thiết bị
3.	5621	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng
4.	3320	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
5.	7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển
6.	8532	Đào tạo trung cấp
7.	4931	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)
8.	2910	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác
9.	2920	Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc
10.	4932	Vận tải hành khách đường bộ khác
11.	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
12.	4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí
13.	4212	Xây dựng công trình đường bộ
14.	4221	Xây dựng công trình điện
15.	4222	Xây dựng công trình cấp, thoát nước
16.	4223	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc
17.	**4229**	**Xây dựng công trình công ích khác**

STT	Mã ngành (Chính)	Tên ngành, nghề kinh doanh
18.	4291	Xây dựng công trình thủy
19.	4292	Xây dựng công trình khai khoáng
20.	4293	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo
21.	4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
22.	8511	Giáo dục nhà trẻ
23.	8512	Giáo dục mẫu giáo
24.	3290	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết - Sản xuất thiết bị bảo vệ an toàn như: - Sản xuất quần áo chống cháy và bảo vệ an toàn - Sản xuất các nút, khóa ẩn, khóa móc, khoá trượt - Sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy
25.	7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết - Thiết kế máy móc và thiết bị - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát, tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật hệ thống phòng cháy, chữa cháy; tư vấn chuyển giao công nghệ phòng cháy và chữa cháy
26.	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy
27.	7212	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ Chi tiết: Nghiên cứu chuyển giao công nghệ về phòng cháy chữa cháy, nghiên cứu phát triển hệ thống phòng chảy, chữa cháy
28.	3811	Thu gom rác thải không độc hại
29.	3812	Thu gom rác thải độc hại
30.	3821	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại
31.	3822	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại
32.	3900	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác
33.	5224	Bốc xếp hàng hóa
34.	8129	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt
35.	4101	Xây dựng nhà để ở
36.	7911	Đại lý du lịch
37.	4102	Xây dựng nhà không để ở
38.	7820	Cung ứng lao động tạm thời Chi tiết Doanh nghiệp cho thuê lại lao động

STT	Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
39.	4211	Xây dựng công trình đường sắt
40.	7830	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước
41.	0810	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét
42.	1622	Sản xuất đồ gỗ xây dựng
43.	1623	Sản xuất bao bì bằng gỗ
44.	1702	Sản xuất giấy nhăn, bìa nhăn, bao bì từ giấy và bìa
45.	1709	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu
46.	2220	Sản xuất sản phẩm từ plastic
47.	2410	Sản xuất sắt, thép, gang
48.	2431	Đúc sắt, thép
49.	2511	Sản xuất các cấu kiện kim loại
50.	2512	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại
51.	2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại
52.	2599	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu
53.	4311	Phá dỡ
54.	4312	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các hoạt động tương tự tại mặt bằng xây dựng)
55.	4321	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết. Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy
56.	4329	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác
57.	4330	Hoàn thiện công trình xây dựng
58.	4390	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
59.	4520	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác
60.	4530	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác
61.	4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ bán buôn dược phẩm)
62.	4661	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan
63.	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
64.	4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
65.	4940	Vận tải đường ống

STT	Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
66.	5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
67.	5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan)
68.	5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày
69.	5590	Cơ sở lưu trú khác
70.	5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh vũ trường, quán bar, phòng hát karaoke)
71.	5629	Dịch vụ ăn uống khác
72.	7120	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật
73.	7490	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu chi tiết từ văn về môi trường, tư vấn về công nghệ
74.	7710	Cho thuê xe có động cơ
75.	8559	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết. Hoạt động huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy
76.	8560	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục
77.	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết. Kinh doanh bất động sản
78.	8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh
79.	2513	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)
80.	2591	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại
81.	2822	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại
82.	3099	Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu
83.	3100	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế
84.	3311	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn

(Nguồn: CTCP Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex)

1.4. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 02/4/2026

➢ **Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 02/4/2026:**

Bảng 1. Cơ cấu cổ đông của PCC-1 GROUP tại ngày 02/4/2026

STT	Danh mục	Số lượng (người)	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ (%)
A	**Cổ đông trong nước**	**309**	**11.500.000**	**115.000.000.000**	**100**
1	Cổ đông tổ chức	2	4.600.268	46.002.680.000	40
-	Trong đó: Nhà nước	0	0	0	0
2	Cổ đông cá nhân	307	6.899.732	68.997.320.000	60
II	**Cổ đông nước ngoài**	**0**	**0**	**0**	**0**
1	Cổ đông tổ chức	0	0	0	0
2	Cổ đông cá nhân	0	0	0	0
Tổng cộng (A+B)		**309**	**11.500.000**	**115.000.000.000**	**100**

(Nguồn: Danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam chốt tại thời điểm 02/4/2026)

➢ **Danh sách cổ đông lớn nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tại ngày 02/4/2026:**

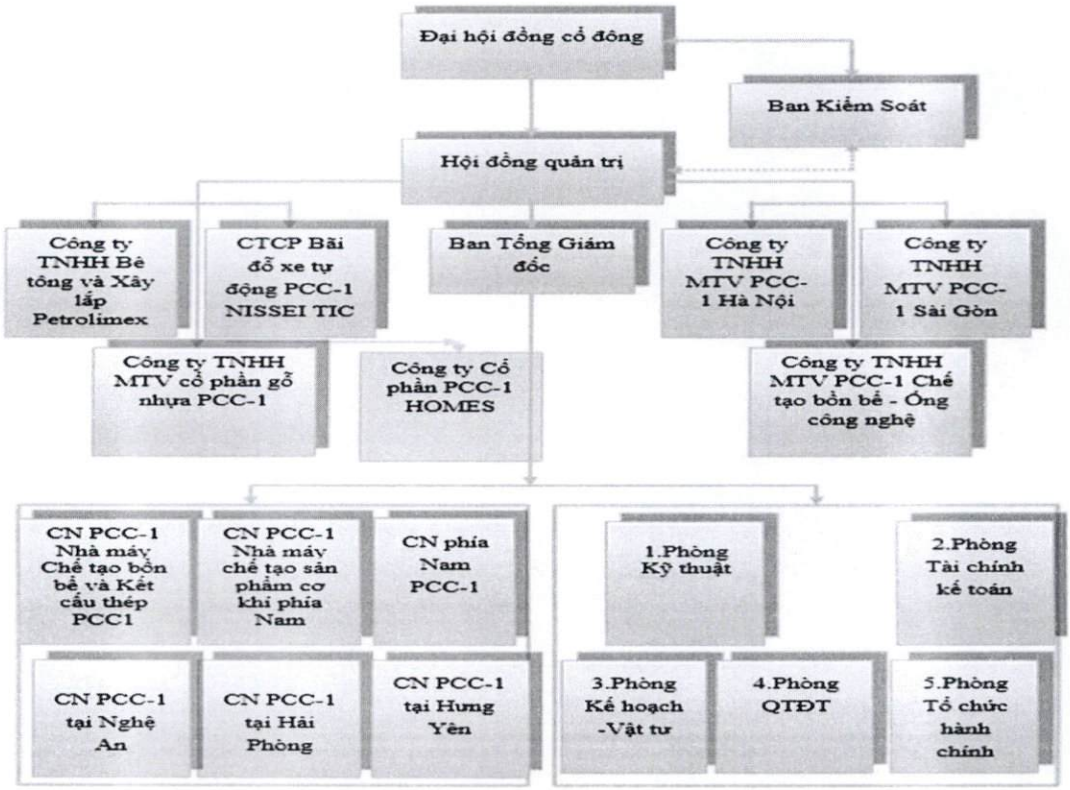
Bảng 2. Cơ cấu cổ đông lớn nắm giữ từ 5% trở lên của PCC-1 GROUP tại ngày 02/4/2026

TT	Cổ đông	Số CMND/CCCD/ĐKDN	Địa chỉ	Số lượng cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ/ VĐL
1	Tổng Công ty Xây lắp và thương mại Petrolimex	0108231041	Số 1, Khâm Thiên, Phường Văn Miếu – Quốc Tử Giám, Hà Nội	3.450.202	30%
2	Phạm Minh Tâm	012496031	552 Nguyễn Văn Cừ, Phường Bồ Đề, Hà Nội	1.200.000	10,43%

TT	Cổ đông	Số CMND/CCCD/ĐKDN	Địa chỉ	Số lượng cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ/ VĐL
3	Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Petrolimex	67/GPĐC8/KDBH	Tầng 21, 22 - Tòa nhà MIPEC Tower, số 229 phố Tây Sơn, phường Kim Liên, TP. Hà Nội	1.150.066	10%
Tổng cộng				**5.800.268**	**50,43%**

(Nguồn: Danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam chốt tại thời điểm 02/4/2026)

2. Cơ cấu tổ chức Công ty



(Nguồn: CTCP Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex)

➢ Theo quy định tại Điều lệ Công ty, Cơ cấu tổ chức của PCC-1 GROUP bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát

- Ban Tổng Giám đốc

➢ Đại hội đồng cổ đông: ĐHĐCĐ gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất.

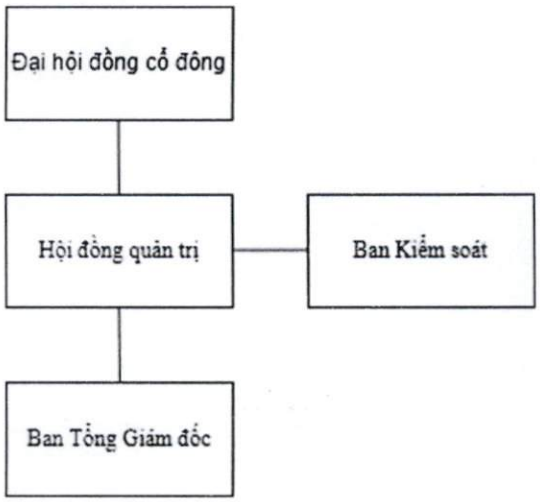
➢ Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

➢ Ban Kiểm soát: Ban kiểm soát là cơ quan thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

➢ Ban Tổng Giám đốc: Ban Tổng Giám đốc là ban điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

➢ Các phòng ban chức năng: Công ty có các phòng ban, chi nhánh, văn phòng đại diện để tham mưu, giúp việc cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Công ty được quy định trong Quy chế tổ chức và hoạt động Công ty do Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt.

3. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty



(Nguồn: CTCP Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex)

➢ Theo quy định tại Điều lệ Công ty, Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của PCC-1 GROUP bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Ban Tổng Giám đốc

3.1. Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn theo luật pháp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. ĐHĐCĐ có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên Ban kiểm soát;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

l) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

3.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

f) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

g) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định, tại Điểm d Khoản 2 Điều 138, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác; Quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

i) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;

j) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

k) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

l) Trình báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

m) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

n) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản Công ty;

o) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và các quy chế khác;

p) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty;

3.3. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Ban Kiểm soát Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.

- Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp;

- Các quyền và nghĩa vụ khác bao gồm:

+ Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

+ Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

+ Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, người quản lý khác.

+ Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

+ Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

+ Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

+ Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

+ Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

+ Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

+ Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

3.4. Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc là ban điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao. Trong đó, Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ như sau

- Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

- Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

- Tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong công ty trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

- Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;

- Tuyển dụng lao động;

- Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh phương án đầu tư của Công ty;

- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Quy chế phân công người đại diện.

Đối với các quyền, nghĩa vụ của các Phó Tổng Giám đốc sẽ được quy định cụ thể riêng đối với từng Phó Tổng Giám đốc được bổ nhiệm.

4. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Công ty đại chúng

- **Thông tin về công ty mẹ của Công ty đại chúng: Không có**
- **Thông tin về công ty con của Công ty đại chúng:**

STT	Tên	Số GCN ĐKDN	Hoạt động kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết
1	Công ty TNHH MTV PCC-1 Hà Nội	0107811233	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	100%	100%
2	Công ty TNHH MTV PCC-1 Chế tạo bồn bể-Ống Công nghệ và Kết cấu thép	0901010211	Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại	100%	100%
3	Công ty TNHH MTV PCC-1 Sài Gòn	0314374895	Xây dựng công trình công nghiệp, dân dụng	100%	100%
4	Công ty TNHH Bê Tông & Xây lắp Petrolimex	0900614669	Sản xuất cọc bê tông dự ứng lực, cấu kiện bê tông, bê tông thương phẩm, xây lắp dân dụng	93,24%	93,24%
5	Công ty TNHH MTV Gỗ nhựa PCC-1	0901024817	Sản xuất các sản phẩm gỗ nhựa	100%	100%
6	Công ty Cổ phần Bãi đỗ xe tự động PCC-1 NISSEITIC	0106813358	Nhập khẩu, lắp đặt hệ thống, thiết bị bãi đỗ xe tự động	51%	51%

STT	Tên	Số GCN ĐKDN	Hoạt động kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết
7	Công ty Cổ phần PCC-1 Homes	0107857774	Xây dựng nhà các loại	60%	60%

5. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định pháp luật: Ngày 22/8/2026, Ủy ban chứng khoán Nhà nước đã có Công văn số 8205 /UBCK-PTTT về việc chốt tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại PCC-1 GROUP. Theo đó, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có ý kiến đồng ý chốt tỷ lệ sở hữu nước ngoài của PCC-1 GROUP tại mức 0% vốn điều lệ.
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty đại chúng theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ Công ty: Không có.
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty đại chúng hiện tại: Căn cứ thông tin về số liệu sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài do VSDC cung cấp, nhà đầu tư nước ngoài hiện đang nắm giữ 0 cổ phiếu CTCP Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex, tương đương với tỷ lệ sở hữu là 0% vốn điều lệ Công ty.

6. Hoạt động kinh doanh

Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex (PCC-1 GROUP) với 57 năm kinh nghiệm xây dựng và phát triển, đang hoạt động trong những lĩnh vực sau:

- Xây lắp công trình: Các công trình tiếp nhận, bồn chứa, vận chuyển, cấp phát xăng dầu và sản phẩm hóa dầu (gas, nhựa đường, hóa chất,...);.
- Sản xuất cơ khí: Gia công kết cấu thép, bồn bể chứa xăng dầu, bồn bể áp lực;
- Sản xuất cọc bê tông dự ứng lực, Bê tông thương phẩm, cọc và cấu kiện bê tông;
- Sản xuất chế tạo cung cấp hệ thống đỗ xe thông minh, tự động;
- Xây dựng công trình nhà ở dân dụng, công trình công nghiệp;
- Sản xuất, cung cấp, thi công các sản phẩm gỗ nhựa nội ngoại thất;
- Thương mại dịch vụ: Cung cấp dịch vụ cho thuê nhà xưởng, nhà cửa, cung cấp vật tư, máy móc, thiết bị chuyên ngành xăng dầu cho các công trình...

6.1. Sản phẩm, dịch vụ chính

Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực Thi công & Xây lắp liên quan đến hoạt động về bồn, bể chứa, ống dẫn xăng dầu. Ngoài ra, PCC1-GROUP có 7 công ty con trong hệ thống, giúp đa năng hóa cũng như bổ trợ cho chính hoạt động của Công ty. Các sản phẩm chính của toàn bộ hệ thống PCC1-GROUP hiện tại bao gồm:

STT	Tên sản phẩm, dịch vụ	Mô tả chi tiết
1	Thi công xây lắp	Xây lắp bồn bể

		Xây lắp đường ống
		Xây dựng dân dụng & công nghiệp
2	Sản xuất & chế tạo	Bồn bể áp lực
		Sản phẩm cơ khí
		Vật liệu xây dựng
		Kết cấu nhà xưởng
3	Các ngành nghề khác	Kinh doanh đầu tư bất động sản

➢ **Thi công xây lắp**

Công ty cổ phần Tập đoàn xây lắp 1 - Petrolimex là doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực xây lắp bồn bể chứa xăng dầu, gas, hóa dầu, hóa chất, Jet A-1. Với kinh nghiệm 50 năm xây dựng và phát triển - Công ty đã thi công hàng triệu m3 kho chứa với nhiều dự án xây lắp bồn bể trong và ngoài nước như: Kho xăng dầu ngoại quan Vân Phong - Khánh Hòa, Cảng dầu B12, Kho xăng dầu K130 (Quảng Ninh), Kho xăng dầu K131 (Hải Phòng), Kho xăng dầu K132 (Hải Dương) - Công ty xăng dầu B12, Tổng kho xăng dầu nhà Bè, Kho hóa chất, hóa dầu, nhựa đường, gas Petrolimex Nhà Bè, Dự án lắp dựng bồn bể Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn – Thanh Hóa, các kho Nhiên liệu bay của Skypec, Kho xăng dầu 186 - Bộ Quốc phòng, Kho nhựa đường Puma – Đình Vũ, Tổng kho xăng dầu DKC Nghệ An, Tổng kho nhựa đường ICT Miền Trung, Kho hóa chất Vàm Cỏ - Đồng Nai, các kho xăng dầu bên Lào, Kho hóa chất Hải Hà, Các kho xăng dầu PV Oil, Bồn bể Nhiệt điện Vĩnh Tân 4, Kho hóa chất Dapha...trong đó có bồn bể dung tích lớn tới 40.00m3/bồn.

Trong quá trình hội nhập, phát triển, kế thừa và phát huy những thành tích đã đạt được. Công ty đã mở rộng đầu tư các trang thiết bị tiên tiến hiện đại, đào tạo nhân lực theo chiều sâu nhằm hướng tới sự phát triển sâu, rộng và bền vững hơn.

Đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của các công trình về chất lượng và tiến độ, PCC-1 Group luôn chủ động trong việc tiếp cận, đầu tư máy móc thiết bị hiện đại, đồng bộ đáp ứng sản xuất kinh doanh. PCC-1 Group đã trở thành một trong những đơn vị đi đầu trong việc đổi mới đầu tư công nghệ phục vụ sản xuất cho các công trình xây lắp bồn bể chuyên ngành.

[Phần cuối của trang này được cố tình bỏ trống để chuyển sang tiếp nội dung trang tiếp theo của Bản Cáo Bạch]

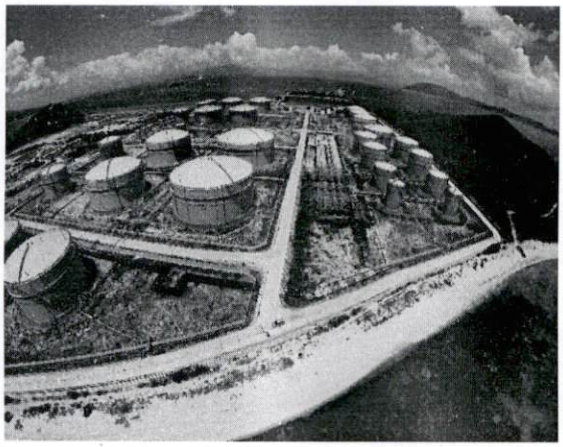
Một số dự án tiêu biểu bao gồm:

STT	Tên dự án	Công suất
I	**Công trình kho bể xăng dầu**	
1	Thi công Kho xăng dầu Ngoại quan Vân Phong (3 bể 40.000m3 + 4 bể 30.000m3 + 5 bể 20.000m3 + 6 bể 10.000m3) và hệ thống ống công nghệ - Nha Trang - Khánh Hòa	500.000 m3
2	Thi công 04 bể thép 12.500 m3 (A13 + A14 + A18 + A22) và các hạng mục phụ trợ - Kho A - TK XD Nhà Bè	50.000 m3
3	Dự án: Đầu tư xây dựng Cụm kho và Cảng 186 - CXD/TCHC/GĐ2 (02 bể 10.000m3; 02 bể thép 3.000m3; Hệ thống công nghệ + 02 bể thép 15.000m3; 02 bể 1.500m3; cầu nối bể, thang lên bể)	59.000 m3
4	Kho xăng dầu K130 - Quảng Ninh (Dung tích 10.000m3 x 2 bể)	20.000 m3
5	Tổng kho xăng dầu DKC (4 bể 5.000m3; 2 bể 3.000m3 và 1 bể 1.700m3) - giai đoạn 1	27.700 m3
6	Tổng kho xăng dầu DKC (4 bể 12.000m3; 2 bể 5.500m3; 2 bể 3.500m3 và 4 bể 1.500m3) - giai đoạn 2	72.000 m3
7	Kho nhựa đường ICT Đà Nẵng	2.100 m3
II	**Công trình đường ống xăng dầu, dầu khí và công nghệ**	
1	Thi công lắp đặt kết cấu thép đường ống và thiết bị gói SMP PKG-1C thuộc Dự án Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn (Chế tạo ống thép đen 114.608 ID; chế tạo ống thép hợp kim trắng: 4.329 ID; chế tạo ống thép không rỉ 1.775 ID; Lắp đặt ống đi ngầm: 32,230 ID & lắp đặt ống đi nổi 60.000ID)	212,942 ID
2	Di chuyển, bảo vệ đường ống xăng dầu phục vụ GPMB dự án đầu tư xây dựng công trình QL1 đoạn tránh tp Phủ Lý và tăng cường mặt đường QL1 đoạn Km215+775 đến Km235+885 theo hình thức	ống 168 = 327m

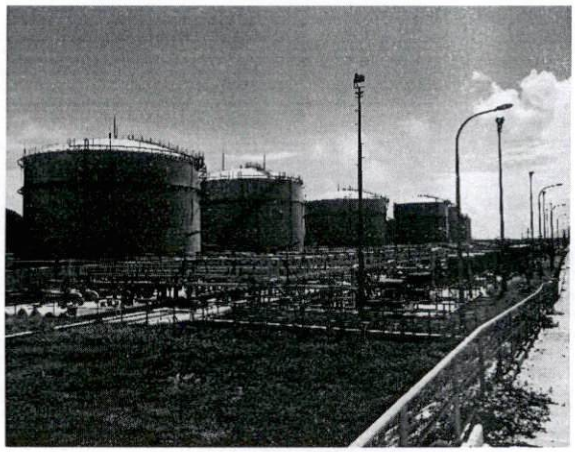
	BOT địa bàn huyện Duy Tiên (tại Km0+380,0)	
3	Thi công gói SMP PKG-1C. Dự án: Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn (Chế tạo ống đen: 114.608 ID; thép hợp kim: 4.329 ID; thép không gỉ: 1.775 ID; xây dựng ống Hệ thống quản lý chất lượng và môi trường theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 Công ty CP Tập đoàn xây lắp 1- Petrolimex, 550+552 Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội T: (024) 3 8725540 F: (024) 3 8273860 W: www.pcc1.petrolimex.com.vn STT Tên dự án Công suất ngầm: 32.230 ID & ống ngầm: 60.000 ID)	
4	Tuyến ống xuất kho xăng dầu Hải Dương	ống 219 = 10.384 m
5	Tuyến ống xăng dầu Nam Phong Đỗ Xá	ống 219 = 8.180 m

Một số hình ảnh dự án:

Ảnh 1. Bồn bể công trình Vân Phong



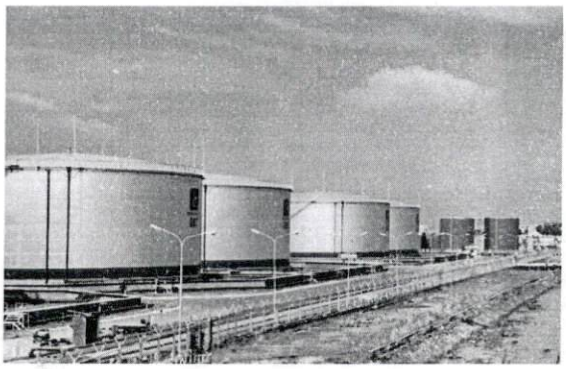
Ảnh 2. Kho Xăng dầu ngoại quan Vân Phong



Ảnh 3. Kho Xăng dầu Nhà Bè

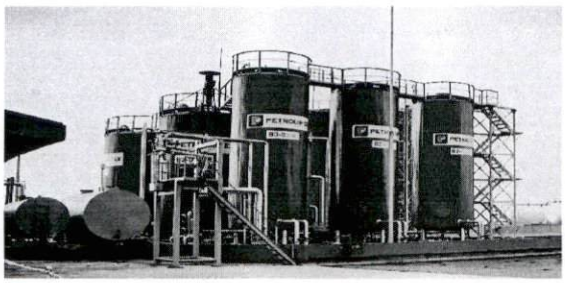


Ảnh 4. Tổng kho xăng dầu Nhà Bè

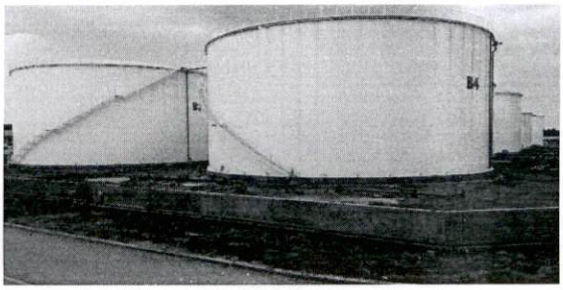


Ảnh 5. Kho nhựa đường Petrolimex

Ảnh 6. Thi công bồn bể kho xăng dầu quân đội



Ảnh 7. Kho xăng dầu K130 (QN)-B12



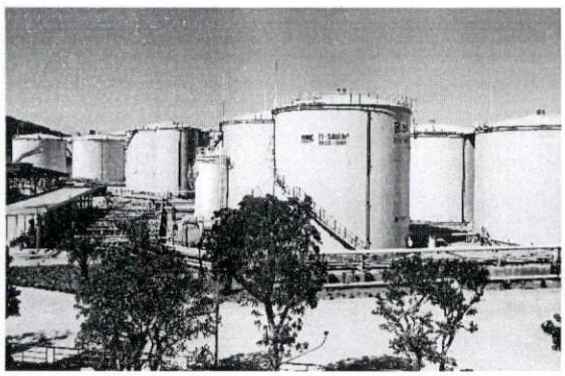
Ảnh 8. Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn



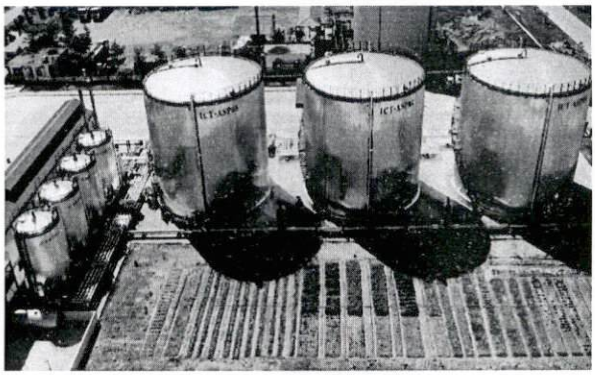
Ảnh 9. Kho xăng dầu DKC



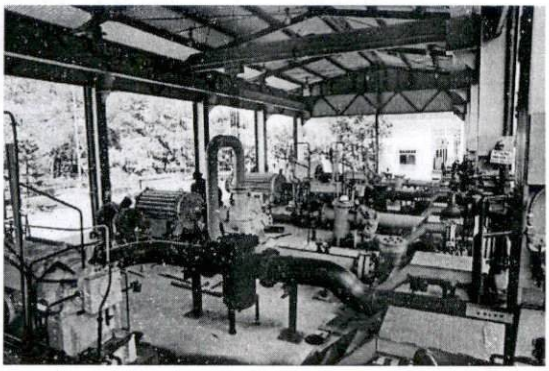
Ảnh 10. Tổng kho nhựa ICT Miền Trung

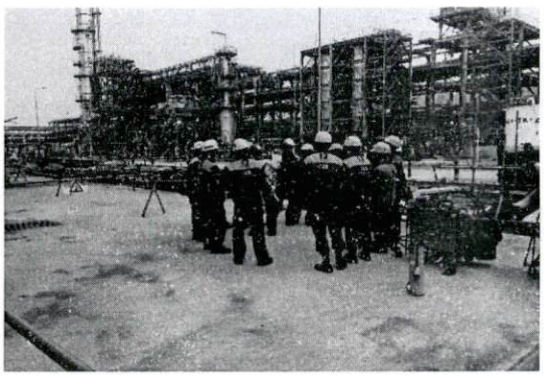


Ảnh 11. Trạm bơm tuyến ống cao áp kho xăng dầu K132 (Hải Dương)



Ảnh 12. Thi công nhà máy lọc dầu Nghi Sơn





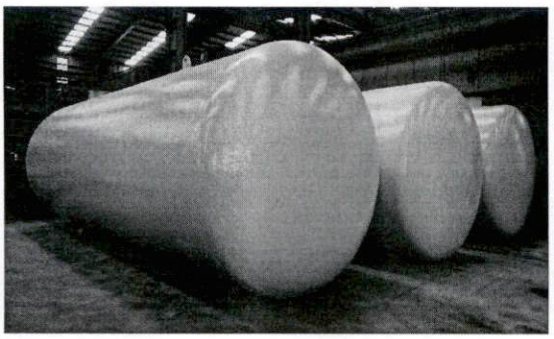
(Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn xây lắp 1 – Petrolimex)

➢ **Sản xuất chế tạo**

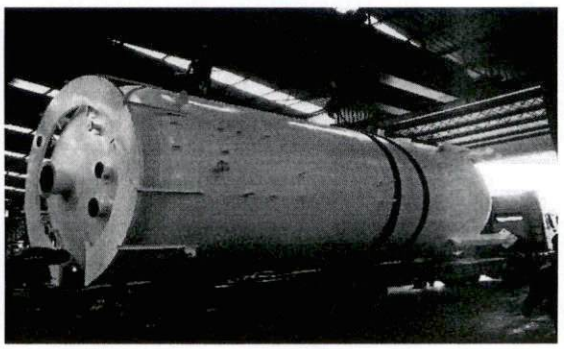
PCC-1 Group hiện thực hiện chế tạo, sản xuất các sản phẩm bao gồm:

- **Bồn bể áp lực:** Công ty cổ phần Tập đoàn xây lắp 1 - Petrolimex (PCC-1 Group) đã đầu tư dây chuyền sản xuất bồn bể và thiết bị áp lực hiện đại phục vụ cho ngành xăng dầu, khí hóa lỏng LPG, hóa chất và các thiết bị áp lực khác. Với Nhà máy chế tạo cơ khí PCC-1 TPS tại Hưng Yên và Nhà máy chế tạo cơ khí Phía Nam (Nhà Bè - TP Hồ Chí Minh), PCC-1 Group đang có chất lượng về sản phẩm bồn bể áp lực theo tiêu chuẩn Quốc tế và khắt khe nhất.

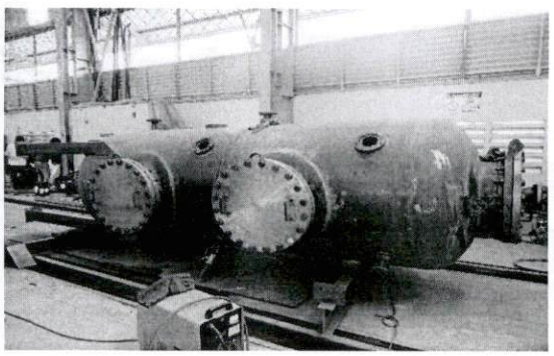
Ảnh 13. Sản phẩm bồn bể



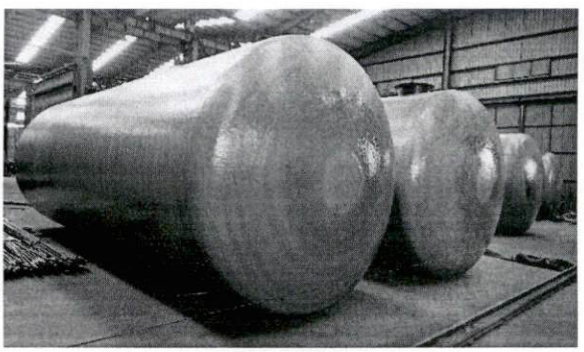
Ảnh 14. Sản phẩm bồn chứa E100



Ảnh 15. Sản phẩm bồn bể áp lực phi tiêu chuẩn

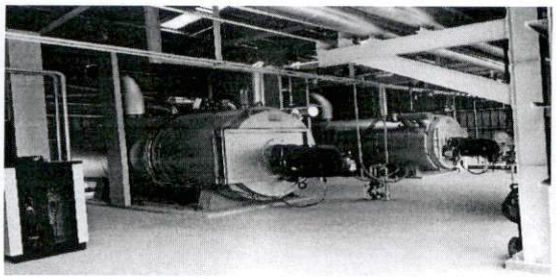


Ảnh 16. Bồn bể 02 lớp SF công nghệ Nhật Bản



- **Sản phẩm cơ khí:** Công ty cổ phần Tập đoàn xây lắp 1 - Petrolimex (PCC-1 Group) đầu tư dây chuyền sản xuất nhằm phục vụ sản xuất các sản phẩm cơ khí như: Phụ kiện đường ống công nghệ, các thiết bị chuyên ngành xăng dầu, hóa dầu, hóa chất, gas,…

Ảnh 17. Máy tiện phay CNC chế tạo Bích thép tiêu chuẩn



Ảnh 18. Các Sản phẩm cơ khí chế tạo xuất khẩu



- **Vật liệu xây dựng:** Vật liệu xây dựng để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường vật liệu xây dựng, Công ty cổ phần Xây lắp 1 -Petrolimex đã thành lập Công ty TNHH Bê thông & Xây lắp - Petrolimex tại Hưng Yên - Việt Nam phục vụ cho sản xuất các sản phẩm bê tông thương phẩm, cọc bê tông dự ứng lực có chất lượng cao.

- **Thi công kết cấu:** Ngoài đầu tư dây chuyền và máy móc sản xuất cơ khí hiện đại, cùng thợ tay nghề cao. Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex còn tham gia thi công và sản xuất các mái vòm khung thép kết cấu nhà xưởng, kết cấu xây dựng dân dụng và công nghiệp với chất lượng cao, được đối tác tin cậy trong và ngoài nước.

➢ **Kinh doanh & đầu tư bất động sản:** Hướng tới sự phát triển bền vững của PCC-1 Group về lĩnh vực Bất động sản trong nước và hướng ra thị trường Quốc tế. PCC-1 Group đã góp vốn liên doanh thành lập Công ty cổ phần PCC-1 Homes để quản lý, khai thác các Dự án Bất động sản và từng bước đem mang lại hiệu quả cho Công ty.

Ảnh 19. Mặt bằng dự án 157 Đức Giang, Phường Việt Hưng, Hà Nội





6.2. Cơ cấu doanh thu

Bảng 3. Cơ cấu doanh thu riêng giai đoạn từ năm 2024 – 6 tháng đầu năm 2026

Đơn vị: Triệu đồng

Nội dung	Năm 2024	Năm 2025	%tăng giảm 2025/2024	6 tháng đầu năm 2026
Doanh thu từ bán hàng hóa	14.912	11.283	-24,34%	1.772
Doanh thu cung cấp dịch vụ	14.523	17.262	18,86%	9.366
Doanh thu hợp đồng xây dựng	661.236	485.728	-26,54%	152.429
Tổng cộng	**690.671**	**514.273**	**-25,54%**	**163.568**

(Nguồn: BCTC riêng đã được kiểm toán năm 2024, 2025 và BCTC riêng 6 tháng đầu năm 2026 của PCC – 1 Group)

Bảng 4. Cơ cấu doanh thu hợp nhất giai đoạn từ năm 2024 – 6 tháng đầu năm 2026

Đơn vị: Triệu đồng

Nội dung	Năm 2024	Năm 2025	%tăng giảm 2025/2024	6 tháng đầu năm 2026
Doanh thu từ bán hàng hóa	36.960	10.519	-71,54%	2.159
Doanh thu bán thành phẩm	143.671	391.483	172,49%	199.325
Doanh thu cung cấp dịch vụ	83.508	76.486	-8,41%	21.676
Doanh thu cọc bê tông dự ứng lực	180.855	401.943	122,25%	236.176
Doanh thu hợp đồng xây dựng	748.452	457.190	-38,92%	146.072
Tổng cộng	**1.193.446**	**1.337.621**	**12,08%**	**605.407**

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2024, 2025 và BCTC hợp nhất 6 tháng đầu năm 2026 của PCC – 1 Group)

6.3. Chi phí sản xuất

Bảng 5. Cơ cấu chi phí giá vốn riêng trên tổng doanh thu giai đoạn từ năm 2024 – 6 tháng đầu năm 2026

[Phần cuối của trang này được cố tình bỏ trống để chuyển sang tiếp nội dung trang tiếp theo của Bản Cáo Bạch]

Đơn vị: Triệu đồng

Nội dung	Năm 2024		Năm 2025		6 tháng đầu năm 2026	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
Giá vốn bán hàng hóa đã bán	13.793	2,00%	10.545	2,05%	1.684	1,03%
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	6.240	0,90%	6.805	1,32%	6.088	3,72%
Giá vốn hợp đồng xây dựng	608.534	88,11%	444.571	86,45%	130.136	79,56%
Tổng cộng	**628.567**	**91,01%**	**461.921**	**89,82%**	**137.908**	**84,31%**

(Nguồn: BCTC riêng đã được kiểm toán năm 2024, 2025 và BCTC riêng 6 tháng đầu năm 2026 của PCC – 1 Group)

Bảng 6. Cơ cấu chi phí giá vốn hợp nhất trên tổng doanh thu giai đoạn từ năm 2024 – 6 tháng đầu năm 2026

Đơn vị: Triệu đồng

Nội dung	Năm 2024		Năm 2025		6 tháng đầu năm 2026	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
Giá vốn bán hàng hóa đã bán	29.927	2,51%	9.341	0,70%	2.030	0,34%
Giá vốn thành phẩm đã bán	123.058	10,31%	358.644	26,81%	183.379	30,29%
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	66.722	5,59%	59.578	4,45%	17.617	2,91%
Giá vốn cọc bê tông dự ứng lực	156.466	13,11%	361.749	27,04%	214.920	35,50%

Nội dung	Năm 2024		Năm 2025		6 tháng đầu năm 2026	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	696.552	58,36%	409.925	30,65%	125.958	20,81%
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	369	0,03%	-	-	-	-
Tổng cộng	**1.073.093**	**89,92%**	**1.199.237**	**89,65%**	**543.903**	**89,84%**

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2024, 2025 và BCTC hợp nhất 6 tháng đầu năm 2026 của PCC – 1 Group)

6.4. Thị trường hoạt động

Với đặc thù hoạt động kinh doanh có liên quan đến xăng dầu PCC-1 GROUP có địa bàn hoạt động rộng khắp các tỉnh thành trên cả nước kéo dài từ Bắc vào Nam, do đó toàn bộ doanh thu và lợi nhuận của Công ty được tạo ra trên lãnh thổ Việt Nam.

Hiện nay, Công ty có 7 công ty con, 4 Chi nhánh, 1 Nhà máy chế tạo cơ khí. 1 nhà máy chế tạo bồn bể và kết cấu thép PCC1 với địa điểm trải dài khắp cả nước:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Công ty TNHH MTV PCC-1 Hà Nội	Số 550+552, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, thành phố Hà Nội
Công ty TNHH MTV PCC-1 Chế tạo bồn bể - Ống Công nghệ và Kết cấu thép	Km số 17, Quốc lộ 39, xã Việt Tiến, tỉnh Hưng Yên
Công ty TNHH MTV PCC-1 Sài Gòn	Số 19, đường số 3, khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, thành phố Hồ Chí Minh
Công ty TNHH Bê tông & Xây lắp Petrolimex	Km số 17, Quốc lộ 39, xã Việt Tiến, tỉnh Hưng Yên

Tên đơn vị	Địa chỉ
Công ty TNHH MTV Gỗ nhựa PCC-1	Km17, Quốc lộ 5, thôn An Lạc, xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên
Công ty Cổ phần Bãi đỗ xe tự động PCC-1 NISSEITIC	Tầng 9, Số 552, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội
Công ty Cổ phần PCC-1 Homes	Tầng 9, Số 552 Nguyễn Văn Cừ, Phường Bồ Đề, Thành Phố Hà Nội
Chi nhánh Nghệ An	Số 246 đường Thăng Long, Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An
Chi nhánh Hải Phòng	Số 168, đường Hùng Vương, phường Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng
Chi nhánh Hưng Yên	Km số 17, quốc lộ 39, xã Việt Tiến, Hưng Yên
Chi nhánh Phía Nam	Số A26-27, khu dân cư Phú Xuân, Xã Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh
Nhà máy chế tạo cơ khí Phía Nam	Kho B, tổng kho Xăng dầu Nhà Bè, đường Huỳnh Tấn Phát, khu phố 7, Xã Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
Nhà máy chế tạo Bồn bể và Kết cấu thép PCC1	Km số 17, quốc lộ 39, xã Việt Tiến, Hưng Yên

(Nguồn: CTCP Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex)

6.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Là một đơn vị đa ngành nghề, đặc biệt là một trong những ngành nghề trọng điểm liên quan đến sản xuất chế tạo các sản phẩm cơ khí, bồn bể xăng dầu, công tác kỹ thuật và phát triển sản phẩm mới luôn được chú trọng đặc biệt. Ban lãnh đạo luôn quan tâm chỉ đạo nhằm hỗ trợ đắc lực cho kinh doanh và đầu tư, phát triển sản phẩm mới, phát triển cơ sở hạ tầng của Công ty. Ban lãnh đạo Công ty đã có những biện pháp cụ thể:

❖ Kế hoạch phát triển công tác kỹ thuật nhằm điều chỉnh và định hướng cho công tác kỹ thuật;

❖ Kỹ thuật ngành hàng hướng vào việc đưa các sản phẩm mới vào sản xuất và kinh doanh, là tiền đề cho hoạt động dịch vụ kỹ thuật đạt hiệu quả cao;

❖ Tập trung nghiên cứu các sản phẩm có tính cạnh tranh cao.

7. Tình hình tài chính

7.1. Công nợ phải thu ngắn hạn

Bảng 7. Công nợ riêng phải thu ngắn hạn giai đoạn 31/12/2024 – 30/06/2026

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	246.685	196.927	96.660
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	29.376	77.697	179.459
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	800	-	-
4	Phải thu ngắn hạn khác	89.142	678.489	702.110
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(17.406)	(26.865)	(26.765)
6	Tài sản thiếu chờ xử lý	129	129	129
Tổng cộng		**348.726**	**926.377**	**951.593**

(Nguồn: BCTC riêng đã được kiểm toán năm 2024, 2025 và BCTC riêng 6 tháng đầu năm 2026 của PCC-1 Group)

[Phần cuối của trang này được cố tình bỏ trống để chuyển sang tiếp nội dung trang tiếp theo của Bản Cáo Bạch]

Bảng 8. Công nợ hợp nhất phải thu ngắn hạn giai đoạn 31/12/2024 – 30/06/2026

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	400.352	406.556	313.814
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	55.606	73.737	225.940
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	428	428	428
4	Phải thu ngắn hạn khác	106.562	698.153	730.140
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(53.683)	(77.164)	(77.062)
5	Tài sản thiếu chờ xử lý	129	129	129
Tổng cộng		**509.394**	**1.101.839**	**1.193.389**

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2024, 2025 và BCTC hợp nhất 6 tháng đầu năm 2026 của PCC-1 Group)

7.2. Công nợ phải thu dài hạn

Bảng 9. Công nợ riêng phải thu dài hạn giai đoạn 31/12/2024 – 30/06/2026

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
1	Phải thu dài hạn của khách hàng	13.080	21.914	18.482
2	Phải thu dài hạn khác	1.049	1.049	1.049
Tổng cộng		**14.129**	**22.963**	**19.531**

(Nguồn: BCTC riêng đã được kiểm toán năm 2024, 2025 và BCTC riêng 6 tháng đầu năm 2026 của PCC-1 Group)

Bảng 10. Công nợ hợp nhất phải thu dài hạn giai đoạn 31/12/2024 – 30/06/2026

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
1	Phải thu dài hạn khác	2.640	4.014	1.049
Tổng cộng		**2.640**	**4.014**	**1.049**

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2024, 2025 và BCTC hợp nhất 6 tháng đầu năm 2026 của PCC-1 Group)

7.3. Công nợ phải trả:

Bảng 11. Công nợ riêng phải trả giai đoạn 31/12/2024 – 30/06/2026

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
A	**Nợ ngắn hạn**	**487.628**	**1.350.610**	**1.561.463**
1	Phải trả người bán ngắn hạn	69.970	64.318	86.448
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	66.299	1.076.612	1.281.594
3	Thuế và các khoản phải trả Nhà nước	12.837	1.885	2.669
4	Phải trả người lao động	10.989	9.746	8.509
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	33.865	22.537	7.658
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	4.805	4.773	2.768
7	Phải trả ngắn hạn khác	66.252	8.185	22.827
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	188.444	131.231	117.412
9	Dự phòng phải trả ngắn hạn	24.473	21.788	21.788
10	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	9.694	9.536	9.789
B	**Nợ dài hạn**	**302.930**	**396.722**	**400.886**
1	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	8.552	4.542	4.542
2	Phải trả dài hạn khác	280.916	381.463	381.463
3	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	13.462	10.717	14.881
Tổng cộng		**790.558**	**1.747.332**	**1.962.349**

(Nguồn: BCTC riêng đã được kiểm toán năm 2024, 2025 và BCTC riêng 6 tháng đầu năm 2026 của PCC-1 Group)

Bảng 12. Công nợ hợp nhất phải trả giai đoạn 31/12/2024 – 30/06/2026

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
A	**Nợ ngắn hạn**	**698.578**	**1.644.731**	**2.051.864**
1	Phải trả người bán ngắn hạn	184.665	190.051	260.723
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	75.874	1.117.042	1.452.592
3	Thuế và các khoản phải trả Nhà nước	23.918	12.239	11.150
4	Phải trả người lao động	29.572	42.347	42.559
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	51.480	37.317	19.218
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	5.653	5.614	3.610
7	Phải trả ngắn hạn khác	69.182	10.900	40.840
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	222.155	196.947	188.404
9	Dự phòng phải trả ngắn hạn	24.759	21.788	21.788
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	11.321	10.486	10.980
B	**Nợ dài hạn**	**320.204**	**446.839**	**456.940**
1	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	11.018	6.168	6.168
2	Phải trả dài hạn khác	281.199	381.827	381.463
3	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	24.495	58.844	69.309
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả	3.491	-	-
Tổng cộng		**1.018.781**	**2.091.570**	**2.508.804**

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2024, 2025 và BCTC hợp nhất 6 tháng đầu năm 2026 *của PCC-1 Group)*

7.4. Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 30/06/2026

Bảng 13. Tình hình tài sản cố định riêng tại thời điểm 30/06/2026

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ giá trị còn lại/ Nguyên giá (%)
Nhà cửa, vật kiến trúc	37.103	14.685	39,58%
Máy móc, thiết bị	57.646	9.774	16,96%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	62.358	335	0,54%
Thiết bị, DCQL	777	-	-
TSCĐ hữu hình khác	472	-	-
Tổng cộng	**158.356**	**24.794**	**15.66%**

(Nguồn: BCTC riêng 6 tháng đầu năm 2026 của PCC-1 Group)

Bảng 14. Tình hình tài sản cố định hợp nhất tại thời điểm 30/06/2026

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ giá trị còn lại/ Nguyên giá (%)
Nhà cửa, vật kiến trúc	267.463	140.784	52,64%
Máy móc, thiết bị	316.865	103.271	32,59%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	120.786	4.557	3,77%
Thiết bị, DCQL	8.819	66	0,75%
TSCĐ hữu hình khác	7.654	6.647	86,84%
Tổng cộng	**721.586**	**255.325**	**35,38%**

(Nguồn: BCTC hợp nhất 6 tháng đầu năm 2026 của PCC-1 Group)

7.5. Nguồn vốn

Bảng 15. Cơ cấu nguồn vốn riêng giai đoạn 31/12/2024 – 30/06/2026

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
1	Tổng tài sản	1.005.116	1.958.738	2.184.619

TT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
2	Vốn chủ sở hữu	214.558	211.407	222.270
3	Nợ ngắn hạn	487.628	1.350.609	1.561.463
4	Nợ dài hạn	302.930	396.722	400.886

(Nguồn: BCTC riêng đã được kiểm toán năm 2024, 2025 và BCTC riêng 6 tháng đầu năm 2026 của PCC-1 Group)

Bảng 16. Cơ cấu nguồn vốn hợp nhất giai đoạn 31/12/2024 – 30/06/2026

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/026
1	Tổng tài sản	1.276.223	2.358.230	2.776.338
2	Vốn chủ sở hữu	257.442	266.659	267.533
3	Nợ ngắn hạn	698.578	1.644.731	2.051.864
4	Nợ dài hạn	320.204	446.839	456.940

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2024, 2025 và BCTC hợp nhất 6 tháng đầu năm 2026 của PCC-1 Group)

7.6. Hàng tồn kho

Bảng 17. Tình hình Hàng tồn kho riêng giai đoạn 31/12/2024 – 30/06/2026

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
Nguyên liệu, vật liệu	7.877	10.308	29.390
Công cụ, dụng cụ	525	367	364
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	363.133	720.462	923.242
Hàng hóa	262	77	456
Tổng cộng	**371.797**	**731.214**	**953.452**

(Nguồn: BCTC riêng đã được kiểm toán năm 2024, 2025 và BCTC riêng 6 tháng đầu năm 2026 của PCC-1 Group)

Bảng 18. Tình hình Hàng tồn kho hợp nhất giai đoạn 31/12/2024 – 30/06/2026

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
Nguyên liệu, vật liệu	16.605	19.242	57.385
Công cụ, dụng cụ	1.593	2.060	1.583
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	416.173	760.774	995.658
Thành phẩm	14.851	21.588	46.137
Hàng hóa	647	890	807
Tổng cộng	**449.869**	**804.554**	**1.101.570**

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2024, 2025 và BCTC hợp nhất 6 tháng đầu năm 2026 của PCC-1 Group)

8. Kết quả hoạt động kinh doanh

Bảng 19. Kết quả hoạt động kinh doanh riêng năm 2024 – 6 tháng đầu năm 2026

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm 2025/2024	6 tháng đầu năm 2026
1	Tổng giá trị tài sản	1.005.116	1.958.738	94,88%	2.184.619
2	Doanh thu thuần	690.671	514.273	-25,54%	163.568
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	31.802	14.524	-54,33%	18.383
4	Lợi nhuận khác	(590)	2.426	-511,19%	(107)
5	Lợi nhuận trước thuế	31.212	16.950	-45,69%	18.276
6	Lợi nhuận sau thuế	28.160	15.817	-43,83%	17.070

(Nguồn: BCTC riêng đã được kiểm toán năm 2024, 2025 và BCTC riêng 6 tháng đầu năm 2026 của PCC-1 Group)

Bảng 20. Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2024 - 6 tháng đầu năm 2026

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm 2025/2024	6 tháng đầu năm 2026
1	Tổng giá trị tài sản	1.276.223	2.358.230	84,78%	2.776.338
2	Doanh thu thuần	1.193.446	1.337.621	12,08%	605.407
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	37.150	34.567	-6,95%	16.493
4	Lợi nhuận khác	(1.776)	2.932	-265,09%	(164)
5	Lợi nhuận trước thuế	35.374	37.498	6,00%	16.329
6	Lợi nhuận sau thuế	26.481	29.501	11,40%	12.964
7	Tỷ lệ Lợi nhuận trả cổ tức	65,14%	58,47%	-10,24%	133%
8	Tỷ lệ trả cổ tức	15%	15%	0%	15%

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2024, 2025 và BCTC hợp nhất 6 tháng đầu năm 2026 của PCC-1 Group)

❖ Ý kiến của Tổ chức kiểm toán: Không có.

9. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 21. Các chỉ tiêu tài chính riêng năm 2024 - 2025

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
1.	**Khả năng thanh toán**			
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,61	1,28
-	Hệ số thanh toán nhanh [(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]	Lần	0,85	0,74
2.	**Cơ cấu vốn**			

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
-	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,79	0,88
-	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	3,68	8,27
3.	**Chỉ tiêu về năng lực hoạt động**			
-	Vòng quay Tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Vòng	0,72	0,34
-	Vòng quay vốn lưu động (Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân)	Vòng	1,16	0,41
-	Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	2,65	0,84
4.	**Khả năng sinh lời**			
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,08	3,08
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	13,47	7,43
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	2,95	1,06
-	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DTT	%	4,60	2,82
-	Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng/cổ phần	2.449	1.375

(Nguồn: Tính toán dựa trên BCTC riêng đã được kiểm toán năm 2024 và năm 2025 của PCC- 1 Group)

Bảng 22. Các chỉ tiêu tài chính hợp nhất năm 2024 - 2025

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
1.	**Khả năng thanh toán**			
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,53	1,23
-	Hệ số thanh toán nhanh [(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]	Lần	0,88	0,74
2.	**Cơ cấu vốn**			
-	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,80	0,89
-	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	3,96	7,84
3.	**Chỉ tiêu về năng lực hoạt động**			
-	Vòng quay Tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Vòng	0,98	0,74
-	Vòng quay vốn lưu động (Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân)	Vòng	1,36	0,86
-	Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	3,34	1,91
4.	**Khả năng sinh lời**			
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,22	2,21

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	10,46	11,26
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	2,17	1,62
-	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DTT	%	3,11	2,58
-	Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng/cổ phần	2.218	2.433

(Nguồn: Tính toán dựa trên BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2024 và năm 2025 của PCC-1 Group)

❖ Ý kiến của Tổ chức kiểm toán: Không có.

10. Tình hình sử dụng đất đai của Công ty

Bảng 23. Tình hình sử dụng đất đai của Công ty

TT	Đơn vị sử dụng	Địa chỉ lô đất	Hiện trạng sử dụng đất		Hình thức sử dụng đất	Hồ sơ pháp lý
			Diện tích (m2)	Loại đất		
1	Trụ sở Công ty Mẹ	Số 550 + 552 Nguyễn Văn Cừ, Bồ Đề, TP Hà Nội	560,0	SXKD	Trả tiền thuê đất hàng năm	- Giấy CNQSDĐ số AB 082526 ngày 21/04/2005 của UBND TP Hà Nội cấp (Thuê 50 năm đến 01/01/2046) - Thông báo nộp thuế đất số 5046/TB-CCTKV01-QLĐ ngày 22/4/2025 của Chi cục thuế KV I (diện tích theo thông báo 560m2)
2	Công ty Mẹ	Số 157, Đức Giang, Việt Hưng, TP Hà Nội	10.447,6	Dự án tổ hợp	Trả tiền thuê đất hàng năm	- Quyết định giao đất số 686 QĐ/XDUB ngày 28/02/1989 của UBND TP Hà Nội cấp (Chưa có Giấy CN QSD Đất) - Thông báo nộp thuế đất số 5045/TB-CCTKV01-QLĐ ngày 22/4/2025 của Chi cục thuế KV I (Diện tích theo thông báo

TT	Đơn vị sử dụng	Địa chỉ lô đất	Hiện trạng sử dụng đất		Hình thức sử dụng đất	Hồ sơ pháp lý
			Diện tích (m2)	Loại đất		
						10.447,6m2)
3	Công ty Mẹ	Tổ 18, Đức Giang, Việt Hưng TP Hà Nội	559,0			Không có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Do UBND TP Hà Nội cấp năm 1969)
4	Công ty Mẹ	Xã Cổ Bi, Huyện Gia Lâm, TP Hà Nội	32.494	Dự án	Nộp tiền sử dụng đất	- Quyết định số 4998/QĐ-UBND ngày 28/09/2009 và Quyết định số 5623/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của UBND TP Hà Nội cấp - Giấy chứng nhận đầu tư số 01121000274 ngày 09/02/2009 của UBND Thành phố Hà Nội; - Giấy phép Xây dựng số 07/GPXD ngày 25/04/2024 của Sở Xây dựng Hà Nội; - Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 128/2019/HTKD/PCC1-VIDEC ngày 04/09/2019 V/v Đầu tư thực hiện dự án "Xây dựng Khu Nhà ở dịch vụ xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm" tại Xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội;
5	Công ty TNHH MTV PCC-1 Gỗ Nhựa	Km17, Quốc lộ 5, thôn An Lạc, xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng	17.144,0	SXKD	Trả tiền thuê đất hàng năm	- Giấy CNQSDĐ số CG465676 ngày 15/10/2018 do Sở TN-MT Tỉnh Hưng Yên Cấp (Thuê đến 01/01/2054). - Thông báo nộp thuế đất số 1835/TB-MHA ngày 25/4/2025 của Chi cục Thuế KV IV (Diện tích theo thông báo 17.144m2)

TT	Đơn vị sử dụng	Địa chỉ lô đất	Hiện trạng sử dụng đất		Hình thức sử dụng đất	Hồ sơ pháp lý
			Diện tích (m2)	Loại đất		
		Yên				
6	CN Nghệ An	Quán Bánh, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	624,3	SXKD	Trả tiền thuê đất hàng năm	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 357829 do UBND tỉnh Nghệ An cấp ngày 27/07/2005 (Thời gian đến 19/05/2045). - Thông báo nộp thuế đất số 2358/TB-ĐT ngày28/4/2025 của Chi cục Thuế KV X, tỉnh Nghệ An (Diện tích theo thông báo 624,3m2)
7	CN Nghệ An	Quán Bánh, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	5.606,0	SXKD	Trả tiền thuê đất hàng năm	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 357830 do UBND tỉnh Nghệ An cấp ngày 27/07/2005 (Thời gian đến 19/05/2045). - Thông báo nộp thuế đất số 1747/TB-CT ngày 23/4/2025 của Chi cục Thuế KV X, tỉnh Nghệ An (Diện tích theo thông báo 5.606m2).
8	CN Hải phòng	Số 168, đường Hùng Vương, phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng	2.250,0	SXKD	Trả tiền thuê đất hàng năm	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND TP Hải Phòng cấp ngày 14/11/1992; Theo các văn bản về xác nhận nguồn gốc đất, Công ty được cấp 6.200m2 để làm đất xây dựng trụ sở đơn vị. Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất nhưng diện tích chỉ là 5.000m2; Năm 2011, Công ty đã có văn bản đề nghị UBND TP Hải phòng cấp lại Giấy CN Quyền sử dụng đất. Diện tích đất thực tế hiện nay 2.250 m2. - Thông báo nộp thuế đất số 2835/TB-CCTKV03 ngày

TT	Đơn vị sử dụng	Địa chỉ lô đất	Hiện trạng sử dụng đất		Hình thức sử dụng đất	Hồ sơ pháp lý
			Diện tích (m2)	Loại đất		
						30/05/2025 của Chi Cục Thuế Khu vực KV III (Diện tích theo thông báo 2.250m2)
9	Công ty TNHH MTV PCC-1 Sài Gòn	Số 19, đường số 3, khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, thành phố Hồ Chí Minh	144,0	Ở ĐT		- Lô A26: Hợp đồng hợp tác đầu tư số 43/CN/HT-PX ngày 28/01/2010 giữa Công ty Cổ phần Vạn Phát Hưng và Công ty CP Tập đoàn Xây lắp 1- Petrolimex (Diện tích theo hợp đồng 144m2) - Lô A27: Hợp đồng hợp tác đầu tư số 43/CN/HT-PX ngày 14/06/2010 giữa Công ty Cổ phần Vạn Phát Hưng và Công ty CP Tập đoàn Xây lắp 1- Petrolimex (Diện tích theo hợp đồng 144m2) - Chưa làm được Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất
10	Công ty TNHH MTV PCC-1 Sài Gòn	Số 19, đường số 3, khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, thành phố Hồ Chí Minh	144,0	Ở ĐT		
	Tổng cộng		**69.972,9**			

(Nguồn: CTCP Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex)

11. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Công ty đại chúng

➢ **Đối với Báo cáo tài chính riêng năm 2024**

Ý kiến của Kiểm toán theo BCTC riêng đã kiểm toán năm 2024:

"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng."

➢ **Đối với Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024**

Ý kiến của Kiểm toán theo BCTC Hợp nhất đã kiểm toán năm 2024:

"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất."

➢ **Đối với Báo cáo tài chính riêng năm 2025**

Ý kiến của Kiểm toán theo BCTC riêng đã kiểm toán năm 2025:

"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình của Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng."

➢ **Đối với Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025**

Ý kiến của Kiểm toán theo BCTC Hợp nhất đã kiểm toán năm 2025:

"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất."

12. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

[Phần cuối của trang này được cố tình bỏ trống để chuyển sang tiếp nội dung trang tiếp theo của Bản Cáo Bạch]

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2025	Năm 2026	
				Kế hoạch	% tăng giảm 2025 so với 2024
1	Doanh thu và thu nhập khác	Triệu đồng	1.342.147	1.500.000	11,76%
3	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Triệu đồng	29.500	80.000	171,19%
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu và thu nhập khác	%	2,20%	5,33%	142,65%
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (*)	%	-	-	-
6	Tỷ lệ cổ tức	%	15%	15%	-

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2026 số 02/2026/XL1-ĐHĐCĐ-NQ ngày 23/4/2026 của Công ty)

(*) ĐHĐCĐ Công ty không thông qua kế hoạch về vốn chủ sở hữu.

Căn cứ để đạt được kế hoạch nêu trên:

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex được xây dựng dựa trên các giải pháp trọng tâm và cơ sở thực tiễn sau:

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và hoàn thiện bộ máy quản trị: Công ty tập trung củng cố, bổ sung và đầu tư phát triển nguồn nhân lực (cả trực tiếp và gián tiếp) cho Công ty mẹ cùng các Công ty con trong hệ thống PCC-1 Group. Đẩy mạnh công tác đào tạo, đào tạo lại nguồn nhân lực và hoàn thiện hệ thống quản trị đồng bộ từ Công ty mẹ đến các đơn vị thành viên.
- Ổn định mô hình hoạt động Công ty mẹ - Công ty con: Tăng cường phân cấp quản lý, tạo sự linh hoạt nhằm phát huy tối đa tính chủ động, sáng tạo của từng công ty thành viên, hướng tới mục tiêu phát triển mạnh mẽ và bền vững cho toàn Tập đoàn.
- Mở rộng hoạt động sản xuất - kinh doanh cọc dự ứng lực: Đẩy mạnh công tác sản xuất và thương mại đối với sản phẩm cọc dự ứng lực, tận dụng năng lực sản xuất hiện có để bứt phá về doanh thu và sản lượng của PCC trong năm 2026.
- Đẩy nhanh tiến độ bán hàng dự án Bất động sản: Tập trung khai thác, tích cực đẩy nhanh tiến độ kinh doanh sản phẩm tại Khu nhà ở dịch vụ xã Cổ Bi, tạo nguồn thu đột phá và ghi nhận

doanh thu, lợi nhuận quan trọng cho Công ty mẹ trong năm 2026.

- Thúc đẩy thi công và phát triển thị trường xây lắp truyền thống: Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các hợp đồng đang thực hiện; đồng thời tăng cường công tác tiếp thị, đấu thầu để ký kết mới các hợp đồng trong các lĩnh vực thế mạnh cốt lõi như xây lắp chuyên ngành xăng dầu, hóa dầu, cũng như mở rộng sang xây dựng dân dụng và công nghiệp.

➢ **Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức:**

Với tư cách là tổ chức tư vấn, trên cơ sở những thông tin và phân tích số liệu về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex trong những năm vừa qua, Công ty Cổ phần Chứng khoán VietinBank đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích và đưa ra những đánh giá dự báo về hoạt động kinh doanh, xu hướng phát triển trong tương lai của Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex cũng như khả năng tăng trưởng của ngành.

Với nền tảng hiện tại của Công ty và tiềm năng phát triển của ngành xây lắp chuyên ngành, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức mà Công ty đưa ra trong năm 2026 là kế hoạch phù hợp, dựa trên các định hướng phát triển của Công ty trong trung và dài hạn cũng như chiến lược kinh doanh trong năm nay. Vì vậy, chúng tôi nhận định Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex có khả năng hoàn thành chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nêu trên.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét của chúng tôi được đưa ra với góc độ của một tổ chức tư vấn, dựa trên các thông tin chúng tôi đã thu thập và cách tính toán trên lý thuyết về lĩnh vực tài chính. Những nhận xét đánh giá của chúng tôi không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo của Công ty. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với các nhà đầu tư.

13. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

13.1. Danh sách và sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị

Hiện tại, Hội đồng quản trị của Công ty có 07 thành viên với thông tin cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Minh Tâm	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Lê Huy Thành	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành
3	Đào Trọng Chiêu	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành
4	Phạm Thành Công	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc
5	Vũ Duy Hải	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
6	Trần Văn Kha	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành
7	Phùng Ngọc Quang	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành

Thông tin tóm tắt về sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị

➢ ***Ông Phạm Minh Tâm – Chủ tịch Hội đồng quản trị***

- Giới tính	:	Nam
- Ngày tháng năm sinh	:	01/01/1959
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Trình độ văn hóa	:	12/12
- Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác	:	
Thời gian		**Quá trình công tác**
1979 -1988	:	Cán bộ kỹ thuật thi công Công ty xây lắp I - Bộ Vật tư
1989 - 1999	:	Đội trưởng XN xây lắp 103 Công ty xây lắp I
07/1999 - 02/2000	:	Phó Giám đốc xí nghiệp xây lắp và dịch vụ máy thi công Công ty xây lắp I
03/2000 - 12/2001	:	Giám đốc xí nghiệp xây lắp và dịch vụ máy thi công Công ty xây lắp I
01/2002 - 03/2003	:	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex
04/2003 - 06/2015	:	Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex
07/2015 – 07/2018	:	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex
08/2018 - 07/2020	:	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex
08/2020 đến nay	:	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex
09/2010 đến nay	:	Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH Bê tông & Xây lắp Petrolimex;
03/2015 đến nay	:	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần bãi đỗ xe tự động PCC-1

		NISEITIC
05/2017 đến nay	:	Chủ tịch HĐQT Công ty CP PCC-1 Homes
04/2017 đến nay	:	Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH MTV PCC-1 Sài Gòn

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

+ Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH Bê tông & Xây lắp Petrolimex;
+ Chủ tịch HĐQT Công ty CP bãi đỗ xe tự động PCC-1 NISEITIC;
+ Chủ tịch HĐQT Công ty CP PCC-1 Homes;
+ Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH MTV PCC-1 Sài Gòn.

- Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu: 1.200.000 cổ phần

Trong đó:

+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 1.200.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 10,43% vốn điều lệ
+ Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ với 0% vốn điều lệ

- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 569.415 cổ phần, chiếm tỷ lệ 4,95% vốn điều lệ.

STT	Họ và tên	Số lượng cổ phần sở hữu	Mối quan hệ
1	Lê Thị Minh	287.713	Vợ
2	Lê Quốc Bình	281.702	Anh vợ

- Lương thưởng, thù lao và lợi ích liên quan đối với PCC-1 GROUP:

Năm 2024	Năm 2025	6 tháng đầu năm 2026
995.046.811 đồng	1.291.009.333 đồng	693.605.804 đồng

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

➢ ***Ông Lê Huy Thành – Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành***

-	Giới tính	:	Nam
-	Ngày tháng năm sinh	:	02/11/1976
-	Quốc tịch	:	Việt Nam
-	Dân tộc	:	Kinh

- Trình độ văn hóa	:	12/12
- Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác	:	
Thời gian		**Quá trình công tác**
12/2005 - 12/2010	:	Kế toán Chi nhánh công ty CP xây lắp 1 – Petrolimex tại Hưng Yên - Công ty Cổ phần xây lắp 1 - Petrolimex
01/2011 - 05/2011	:	Phó trưởng phòng – Phụ trách phòng TCKT Công ty TNHH Bê tông & xây lắp - Petrolimex
06/2011 - 01/2018	:	TP Tài chính kế toán Công ty TNHH Bê tông & xây lắp - Petrolimex
02/2018 - 05/2022	:	Phó Giám đốc kiêm TP TCKT Công ty TNHH Bê tông & xây lắp - Petrolimex
06/2022 – 04/2025	:	Kế toán trưởng Công ty CP Tập đoàn Xây lắp 1 – Petrolimex
12/2020 đến nay	:	Thành viên HĐTV Công ty TNHH Bê tông & Xây lắp Petrolimex
04/2025 – nay	:	Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 – Petrolimex
05/2025 – nay	:	Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành Viên HĐTV Công ty TNHH Bê tông & Xây lắp Petrolimex.
- Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu: 11.225 cổ phần, tương đương 0,10% vốn điều lệ

Trong đó:

+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 11.225 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,10% vốn điều lệ;
+ Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ;

- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lương thưởng, thù lao và lợi ích liên quan đối với PCC-1 GROUP:

Năm 2024	Năm 2025	6 tháng đầu năm 2026
-	268.245.629 đồng	386.101.408 đồng

➢ ***Ông Đào Trọng Chiêu – Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành***

-	Giới tính	:	Nam
-	Ngày tháng năm sinh	:	28/04/1971
-	Quốc tịch	:	Việt Nam
-	Dân tộc	:	Kinh
-	Trình độ văn hóa	:	12/12
-	Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư xây dựng
-	Quá trình công tác	:	
Thời gian			**Quá trình công tác**
2003 - 2005		:	Cán bộ kỹ thuật Công ty LICOGI 20
2005 – 2011		:	Cán bộ kỹ thuật – Đội trưởng – Công ty Cổ phần Xây lắp 1 – Petrolimex
2011- 2016		:	Phó Giám đốc Công ty TNHH Bê Tông & Xây lắp Petrolimex
2017-2019		:	Giám đốc Công ty TNHH MTV Gỗ nhựa PCC-1
2019 đến nay		:	Giám đốc Công ty TNHH Bê Tông & Xây lắp Petrolimex
04/2025 đến nay		:	UV HĐQT Công ty CP Tập đoàn Xây lắp 1 – Petrolimex

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT không điều hành
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH Bê Tông & Xây lắp Petrolimex
- Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu: 2.001 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0174% vốn điều lệ

Trong đó:

+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 2.001 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0174% vốn điều lệ;
+ Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ;

- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ

- Lương thưởng, thù lao và lợi ích liên quan đối với PCC-1 GROUP:

Năm 2024	Năm 2025	6 tháng đầu năm 2026
-	89.600.000 đồng	134.401.500 đồng

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

➢ ***Ông Phạm Thành Công – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc***

- Giới tính	:	Nam
- Ngày tháng năm sinh	:	11/08/1973
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Trình độ văn hóa	:	12/12
- Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác	:	
Thời gian		**Quá trình công tác**
08/1996 - 06/1999	:	Kế toán viên Chi nhánh Tổng công ty Bến Thành tại Hà Nội
07/1999 - 09/2000	:	Nhân viên kinh doanh Công ty TNHH Vinh Phát
10/2000 - 09/2004	:	Nhân viên kinh doanh Chi nhánh Công ty TM KT và ĐT Petec tại Hải Phòng
10/2004 - 08/2005	:	Phó phòng Kinh doanh Chi nhánh Công ty TM KT và ĐT Petec tại Hải Phòng
08/2005 - 09/2009	:	Trưởng phòng Kinh doanh Chi nhánh Công ty TM KT và ĐT Petec tại Hải Phòng
10/2009 - 04/2010	:	Kế toán Công ty CP xây lắp 1 - Petrolimex
05/2010 - 04/2014	:	Phó trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty CP xây lắp 1 - Petrolimex
04/2014 - 03/2015	:	Kế toán trưởng Công ty kiêm Trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty CP Tập đoàn xây lắp 1 – Petrolimex
04/2015 - 05/2022	:	UV HĐQT, Kế toán trưởng kiêm TP TCKT Công ty CP Tập

		đoàn Xây lắp 1 – Petrolimex
06/2022 đến nay	:	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Xây lắp 1 – Petrolimex
04/2017 đến nay	:	Thành viên HĐTV Công ty TNHH MTV PCC-1 Hà Nội
12/2017 đến nay	:	Thành viên HĐTV Công ty TNHH MTV gỗ nhựa PCC-1
03/2015 đến nay	:	Thành viên HĐQT Công ty CP PCC-1 Homes
03/2010 đến nay	:	Trưởng ban kiểm soát Công ty TNHH Bê tông & Xây lắp Petrolimex
04/2024 đến nay	:	Thành viên HĐQT Công ty CP tư vấn công nghệ xây dựng Petrolimex
04/2017 đến nay	:	Thành viên HĐTV Công ty TNHH MTV PCC-1 Sài Gòn

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

+ Thành viên HĐTV Công ty TNHH MTV PCC-1 Hà Nội;
+ Thành viên HĐTV Công ty TNHH MTV gỗ nhựa PCC-1;
+ Thành viên HĐQT Công ty CP PCC-1 Homes;
+ Trưởng ban kiểm soát Công ty TNHH Bê tông & Xây lắp Petrolimex;
+ Thành viên HĐQT Công ty CP tư vấn công nghệ xây dựng Petrolimex;
+ Thành viên HĐTV Công ty TNHH MTV PCC-1 Sài Gòn.

- Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu: 41.925 cổ phần tương đương 0,36% vốn điều lệ

Trong đó:

+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 41.925 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,36% vốn điều lệ;
+ Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ;

- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lương thưởng, thù lao và lợi ích liên quan đối với PCC-1 GROUP:

Năm 2024	Năm 2025	6 tháng đầu năm 2026
624.862.300 đồng	834.137.469 đồng	501.704.003 đồng

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

➢ ***Ông Vũ Duy Hải – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc***

- Giới tính	:	Nam
- Ngày tháng năm sinh	:	24/08/1980
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Trình độ văn hóa	:	12/12
- Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư kinh tế xây dựng
- Quá trình công tác	:	
Thời gian		**Quá trình công tác**
09/2005 - 11/2006	:	Kỹ sư phòng Kinh doanh Công ty Công ty cổ phần xây lắp 1 - Petrolimex
12/2006 - 12/2008	:	Phó trưởng phòng kinh doanh Công ty Công ty cổ phần xây lắp 1 - Petrolimex
01/2009 - 07/2012	:	Giám đốc tài chính Ban quản lý dự án kho XD ngoại quan Vân Phong Công ty cổ phần xây lắp 1 - Petrolimex
08/2012 - 05/2017	:	Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Công ty cổ phần xây lắp 1 - Petrolimex
06/2017 - 05/2018	:	Giám đốc Công ty TNHH MTV PCC-1 Hà Nội
06/2018 - 05/2025	:	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Xây lắp 1 – Petrolimex
06/2020 đến nay	:	Thành viên HĐQT Công ty CP Tập đoàn Xây lắp 1 – Petrolimex
01/2021 đến nay	:	Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH MTV gỗ nhựa PCC-1
05/2025 đến nay	:	Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH MTV PCC-1 Hà Nội
05/2025 đến nay	:	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 – Petolimex

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

+ Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH MTV gỗ nhựa PCC-1;

+ Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH MTV PCC-1 Hà Nội.

- Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu: 1.908.410 cổ phần, tương đương 16,59% vốn điều lệ

Trong đó:

+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 68.410 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,59% vốn điều lệ;

+ Cổ phần đại diện sở hữu: 1.840.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 16% vốn điều lệ

- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

- Lương thưởng, thù lao và lợi ích liên quan đối với PCC-1 GROUP:

Năm 2024	Năm 2025	6 tháng đầu năm 2026
700.154.628 đồng	943.090.695 đồng	585.495.412 đồng

➢ ***Ông Trần Văn Kha – Thành viên HĐQT không điều hành***

- Giới tính	:	Nam
- Ngày tháng năm sinh	:	23/04/1963
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Trình độ văn hóa	:	12/12
- Trình độ chuyên môn	:	Thạc sĩ kinh tế
- Quá trình công tác	:	
Thời gian		**Quá trình công tác**
1990-1991	:	Cán bộ phòng TCHC Xí nghiệp Xăng dầu Hà Sơn Bình, Công ty Xăng dầu Khu vực I, Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
1991-1996	:	Cán bộ phòng TCHC Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình, Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
1996-1997	:	Cán bộ phòng TCCB Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
1997-1999	:	Cán bộ phòng LĐTL Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam

1999- 2005	:	Thành viên Ban kiểm soát Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
2005-2006	:	Học Cao cấp Lý luận chính trị hệ tập trung tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh
2006-2008:	:	Thành viên Ban kiểm soát Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
2008-06/2010	:	Phó trưởng ban tổng hợp HĐQT Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
06/2010-11/2011	:	Trưởng ban tổng hợp HĐQT Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
11/2011-04/2024	:	Trưởng ban tổng hợp HĐQT, Thư ký Nhóm đại diện vốn nhà nước, Thư ký Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
04/2025 đến nay	:	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 – Petrolimex

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT không điều hành
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ

Trong đó:

+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ;
+ Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ

- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lương thưởng, thù lao và lợi ích liên quan đối với PCC-1 GROUP:

Năm 2024	Năm 2025	6 tháng đầu năm 2026
-	89.600.000 đồng	134.401.500 đồng

➢ ***Ông Phùng Ngọc Quang – Thành viên HĐQT không điều hành***

- Giới tính	:	Nam
- Ngày tháng năm	:	25/06/1973
- Quốc tịch	:	Việt Nam

-	Dân tộc	:	Kinh
-	Trình độ văn hóa	:	12/12
-	Trình độ chuyên	:	Kỹ sư kinh tế giao thông
-	Quá trình công tác	:	26/04/2024
Thời gian			**Quá trình công tác**
1996- 2001		:	Chuyên viên phòng Kế hoạch- Công ty Công trình Đường Thủy
2002 - 2004		:	Chuyên viên phòng Kế hoạch - Công ty Cơ khí và Xây dựng số 10 Thăng Long
2004- 2008		:	Trưởng phòng Kế hoạch - Kinh doanh - Công ty CP Tư vấn thiết kế Bưu chính Viễn thông
2008- 2013		:	Trưởng phòng Kinh doanh - Công ty CP Xây lắp và Phát triển Tin học Viễn thông
2014- 04/2020		:	Phòng Quản lý Kinh doanh – Công ty CP Tư vấn thiết kế Cầu lớn - Hầm
5/2020 – 26/4/2024		:	Trưởng phòng Đầu tư Phát triển; Giám đốc chi nhánh Đồng Nai - Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex
04/2024 – 02/2025		:	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 – Petrolimex; Trưởng phòng Đầu tư Phát triển; Giám đốc chi nhánh Đồng Nai - Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex
02/2025 đến nay		:	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 – Petrolimex; Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex.
09/2023 – 04/2025		:	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex
04/2025 – nay		:	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT không điều hành
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

+ Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex

+ Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex

- Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu: 1.610.202 cổ phần, tương đương 14% vốn điều lệ

Trong đó:

+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ;

+ Cổ phần đại diện sở hữu: 1.610.202 cổ phần, chiếm tỷ lệ 14% vốn điều lệ

- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

- Lương thưởng, thù lao và lợi ích liên quan đối với PCC-1 GROUP:

Năm 2024	Năm 2025	6 tháng đầu năm 2026
89.600.000 đồng	134.400.000 đồng	134.401.500 đồng

13.2. Danh sách và sơ yếu lý lịch Ban Kiểm soát

Hiện tại, Ban Kiểm soát của Công ty có 03 thành viên với thông tin cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đinh Viết Tiến	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Nguyễn Hương Ly	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Nguyễn Hà Nam	Thành viên Ban Kiểm soát

➢ **Ông Đinh Viết Tiến – Trưởng Ban Kiểm soát**

- Giới tính	:	Nam
- Ngày tháng năm sinh	:	08/03/1960
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Trình độ văn hóa	:	10/10
- Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Tài chính Kế toán
Thời gian		**Quá trình công tác**

12/1982-02/1991	:	Giảng viên Trường Đại học Tài chính-Kế toán Hà Nội (nay là Học viện Tài chính).
03/1991-06/2020	:	CBCNV Tập đoàn xăng dầu Việt Nam
06/2020 - nay	:	Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Tập doàn xây lắp 1-Petrolimex

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Trưởng Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ

Trong đó :

+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ;
+ Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ

- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lương thưởng, thù lao và lợi ích liên quan đối với PCC-1 GROUP:

Năm 2024	Năm 2025	6 tháng đầu năm 2026
132.672.908	212.025.078 đồng	161.234.985 đồng

➢ **Bà Nguyễn Hương Ly – Thành viên Ban Kiểm soát**

- Giới tính	:	Nữ
- Ngày tháng năm sinh	:	21/10/1995
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Trình độ văn hóa	:	12/12
- Trình độ chuyên môn	:	Thạc sỹ
- Quá trình công tác	:	
04/2019 – 08/2024	:	Chuyên viên Phòng Tổ chức hành chính – Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex

09/2024 đến nay	:	Chuyên viên Phòng Tài chính kế toán - Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex
04/2025 - nay	:	Thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chuyên viên Phòng Tài chính kế toán - Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex.
- Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu: 0 cổ phần, tương đương 0 % vốn điều lệ

Trong đó :

+ Cổ phần sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ ;
+ Cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ

- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lương thưởng, thù lao và lợi ích liên quan đối với PCC-1 GROUP:

Năm 2024	Năm 2025	6 tháng đầu năm 2026
-	25.600.000 đồng	53.760.472 đồng

➢ **Ông Nguyễn Hà Nam – Thành viên Ban Kiểm soát**

- Họ và Tên	:	Nguyễn Hà Nam
- Giới tính	:	Nam
- Ngày tháng năm sinh	:	10/06/1985
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Trình độ văn hóa	:	12/12
- Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư xây dựng
Thời gian		**Quá trình công tác**
09/2008 - 09/2015	:	Kỹ sư Công ty cổ phần xây lắp 1 - Petrolimex
10/2015 - 04/2017	:	Phó trưởng phòng Kỹ thuật Công ty cổ phần xây lắp 1 - Petrolimex

05/2017 - 03/2021	:	Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty cổ phần Tập đoàn xây lắp 1 - Petrolimex
04/2021 - 08/2024	:	Phó trưởng phòng Kỹ thuật Công ty cổ phần Tập đoàn xây lắp 1 - Petrolimex
09/2024 đến nay	:	Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty cổ phần Tập đoàn xây lắp 1 - Petrolimex
27/4/2023 đến nay	:	Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tập đoàn xây lắp 1 - Petrolimex

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát, Trưởng phòng Kỹ thuật
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu: 31 cổ phần, tương đương 0,000002 vốn điều lệ

Trong đó :

+ Cổ phần sở hữu cá nhân : 31 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,000002% vốn điều lệ ;
+ Cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % vốn điều lệ

- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lương thưởng, thù lao và lợi ích liên quan đối với PCC-1 GROUP:

Năm 2024	Năm 2025	6 tháng đầu năm 2026
365.794.199	521.213.659 đồng	308.782.034 đồng

13.3. Danh sách và sơ yếu lý lịch Ban Tổng Giám đốc

Hiện tại, Ban Tổng Giám đốc của Công ty có 05 thành viên với thông tin cụ thể như sau :

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Vũ Duy Hải	Tổng Giám đốc
2	Phạm Thành Công	Phó Tổng Giám đốc
3	Trần Công Hữu	Phó Tổng Giám đốc
4	Phạm Thị Kim Chi	Phó Tổng Giám đốc
5	Phạm Ngọc Hà	Phó Tổng Giám đốc

Thông tin tóm tắt về sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Tổng Giám đốc

- ***Ông Vũ Duy Hải – Tổng Giám đốc***

  Xem thông tin Thành viên HĐQT

- ***Ông Phạm Thành Công – Phó Tổng Giám đốc***

  Xem thông tin Thành viên HĐQT

- ***Ông Trần Công Hữu– Phó Tổng Giám đốc***

-	Giới tính		Nam
-	Ngày tháng năm sinh	:	08/09/1977
-	Quốc tịch	:	Việt Nam
-	Dân tộc	:	Kinh
-	Trình độ văn hóa	:	12/12
-	Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư công nghệ chế tạo máy
-	Quá trình công tác	:	
Thời gian			**Quá trình công tác**
05/2002 - 07/2007		:	Kỹ sư kiểm soát chất lượng Dự án Nhà máy nhiệt điện Uông Bí mở rộng 300MW Tổng Công ty Lắp máy - Lilama
11/2007 - 08/2008		:	Kỹ sư GS hàn unit 40, unit 60 Dự án NM lọc dầu Dung Quất Tổng Công ty Lắp máy - Lilama
08/2008 - 10/2009		:	Nhân viên Phòng KTKT Tổng Công ty Lắp máy - Lilama
11/2009 - 09/2012		:	Giám đốc kiểm soát chất lượng Ban quản lý dự án kho XD ngoại quan Vân Phong Công ty cổ phần xây lắp 1 - Petrolimex
09/2012 - 05/2014		:	Phó trưởng Phòng Kỹ thuật Công ty cổ phần xây lắp 1 - Petrolimex
06/2014 - 05/2017		:	Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty cổ phần xây lắp 1 - Petrolimex
06/2017 - 05/2018		:	Giám đốc Công ty Công ty PCC -1 TPS
06/2018 - 07/2020		:	Phó Tổng giám đốc Công ty Công ty CP Tập đoàn xây lắp 1 - Petrolimex

08/2020 – 05/2025	:	Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn xây lắp 1 - Petrolimex
05/2025 đến nay	:	Phó Tổng Giám đốc
01/2021 đến nay	:	Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH MTV PCC-1 TPS
12/2020 đến nay	:	Thành viên HĐTV Công ty TNHH Bê tông & Xây lắp Petrolimex

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

+ Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH MTV PCC-1 TPS;

+ Thành Viên HĐTV Công ty TNHH Bêtông & Xây lắp Petrolimex.

- Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu: 6.709 cổ phần

Trong đó:

+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 6.709 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,06% vốn điều lệ;

+ Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ;

- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lương thưởng, thù lao và lợi ích liên quan đối với PCC-1 GROUP:

Năm 2023	Năm 2024	6 tháng đầu năm 2026
824.325.542 đồng	790.756.976 đồng	371.708.458 đồng

➢ ***Bà Phạm Thị Kim Chi – Phó Tổng Giám đốc***

- Giới tính	:	Nữ
- Ngày tháng năm sinh	:	09/12/1979
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Trình độ văn hóa	:	12/12
- Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư kinh tế xây dựng
- Quá trình công tác	:	
Thời gian		**Quá trình công tác**

2002 - 05/2003	:	Nhân viên Công ty XNK và đầu tư XD Hà Nội
12/2003 -10/2004	:	Nhân viên phòng Kế hoạch – Kỹ thuật Công ty xây dựng ngân hàng
12/2004 -10/2006	:	Nhân viên phòng Phát triển dự án Công ty cổ phần xây lắp 1 - Petrolimex
11/2006 - 10/2009	:	Phó phòng Phát triển dự án Công ty cổ phần xây lắp 1 – Petrolimex
11/2009 – 04/2017	:	Trưởng phòng Kinh doanh Công ty cổ phần xây lắp 1 - Petrolimex
05/2018 - 10/2018	:	Trưởng phòng kinh tế vật tư Công ty cổ phần Tập đoàn xây lắp 1 – Petrolimex
11/2018-11/2020	:	Trưởng phòng Kế hoạch Tổng hợp Công ty cổ phần Tập đoàn xây lắp 1 – Petrolimex
12/2020 - 04/2022	:	PTGĐ kiêm TP KHTH Công ty CP Tập đoàn xây lắp 1 – Petrolimex
05/2022 đến nay	:	PTGĐ Công ty CP Tập đoàn Xây lắp 1 – Petrolimex
04/2017 đến nay	:	Thành viên HĐTV Công ty TNHH MTV PCC-1 TPS

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

+ Thành viên HĐTV Công ty TNHH MTV PCC-1 TPS.

- Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu: 4.280 cổ phần, tương đương 0,04% vốn điều lệ

Trong đó :

+ Cổ phần sở hữu cá nhân : 4.280 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,04 % vốn điều lệ ;
+ Cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ ;

- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lương thưởng, thù lao và lợi ích liên quan đối với PCC-1 GROUP:

Năm 2024	Năm 2025	6 tháng đầu năm 2026
517.580.793 đồng	702.168.970 đồng	338.464.115 đồng

➢ ***Ông Phạm Ngọc Hà – Phó Tổng Giám đốc***

- Giới tính	:	Nam
- Ngày tháng năm sinh	:	12/01/1981
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Trình độ văn hóa	:	12/12
- Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác	:	
Thời gian		**Quá trình công tác**
09/2008 – 04/2017	:	Kỹ sư xây dựng Công ty Cổ phần Xây lắp 1 – Petrolimex
04/2017 – 05/2017	:	Phó Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây lắp 1 – Petrolimex tại Hải Phòng
06/2017 – 02/2019	:	Phó Giám đốc Chi nhánh Chi nhánh Hải Phòng của Công ty TNHH MTV PCC-1 Hà Nội
03/2019 – 12/2021	:	Đội trưởng Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 – Petrolimex
01/2022 đến nay	:	Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 – Petrolimex tại Hải Phòng
07/2022 – nay	:	Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV PCC-1 Hà Nội
04/2025- nay	:	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 – Petrolimex

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

+ Giám đốc Chi nhánh Công ty CP Tập đoàn xây lắp 1 - Petrolimex Tại Hải Phòng;

+ Phó Giám đốc, Công ty TNHH MTV PCC-1 Hà Nội.

- Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu: 3.449 cổ phần, tương đương 0,03% vốn điều lệ

Trong đó :

+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 3.449 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,03% vốn điều lệ;

+ Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ;
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lương thưởng, thù lao và lợi ích liên quan đối với PCC-1 GROUP:

Năm 2024	Năm 2025	6 tháng đầu năm 2026
-	468.141.661 đồng	282.937.505 đồng

13.4. Danh sách và sơ yếu lý lịch Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Lê Thị Minh Huệ	Kế toán trưởng

➢ ***Bà Lê Thị Minh Huệ –Kế toán trưởng***

- Giới tính	:	Nữ
- Ngày tháng năm sinh	:	05/03/1979
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Trình độ văn hóa	:	12/12
- Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác	:	
Thời gian		**Quá trình công tác**
2001 – 2007	:	Kế toán viên Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại CDT
09/2008 – 05/2017	:	Chuyên viên Phòng Kế toán Tài chính Công ty Cổ phần Xây lắp 1 – Petrolimex
06/2017 – 05/2020	:	Chuyên viên phòng Tài chính kế toán – Tổ chức hành chính – LĐTL Công ty TNHH MTV PCC-1 Hà Nội
05/2020 – 6/2021	:	Phó phòng phụ trách phòng TCHC- TCKT PCC-1 Hà Nội
07/2021 – 11/2023	:	Chuyên viên Phòng Kế toán Tài chính Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 – Petrolimex

12/2023 – 04/2025	:	Phó Phòng Phòng Kế toán Tài chính Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 – Petrolimex
04/2025 – 10/9/2026	:	Phó phòng phụ trách Phòng Kế toán tài chính Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 – Petrolimex
11/9/2026 – đến nay	:	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 – Petrolimex

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 – Petrolimex
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu: 15.100 cổ phần, tương đương 0,13% vốn điều lệ

Trong đó :

+ Cổ phần sở hữu cá nhân : 15.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,13 % vốn điều lệ ;
+ Cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ ;

- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lương thưởng, thù lao và lợi ích liên quan đối với PCC-1 GROUP:

Năm 2024	Năm 2025	6 tháng đầu năm 2026
-	346.149.871 đồng	246.963.066 đồng

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được chào bán

Công ty không có cam kết chưa thực hiện.

15. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty đại chúng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty đại chúng, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán

Công ty không có tranh chấp kiện tụng.

[Phần cuối của trang này được cố tình bỏ trống để chuyển tiếp sang nội dung trang tiếp theo của Bản Cáo Bạch]

VI. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phiếu (Bằng chữ: Mười nghìn đồng một cổ phiếu)

3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán

3.450.202 cổ phiếu

4. Tỷ lệ số lượng cổ phiếu chào bán/tổng số lượng cổ phiếu thuộc sở hữu của Cổ đông

Tương ứng với 100% vốn góp của PGCC tại PCC-1 GROUP

5. Tỷ lệ số lượng cổ phiếu chào bán/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty đại chúng

Tương đương chiếm 30% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của PCC-1 GROUP

6. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá

Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 34.502.020.000 đồng *(Ba mươi tư tỷ năm trăm linh hai triệu không trăm hai mươi nghìn đồng).*

7. Giá chào bán (giá khởi điểm) dự kiến

Mức giá chào bán (giá khởi điểm) dự kiến là: 89.800 đồng /cổ phiếu.

8. Nguyên tắc xác định giá chào bán

- Căn cứ theo Chứng thư thẩm định giá số: 111/2026/94/CTTĐG-CPAVIETNAM-NV2 ngày 31/7/2026 do Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM ban hành, giá trị cổ phiếu PCC là 89.800 đồng/cổ phiếu;

- Theo thống kê của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, giá tham chiếu cổ phiếu PCC bình quân 30 ngày liên tiếp kể từ ngày 14/7/2026 đến ngày 24/8/2026 là: 24.483 đồng/cổ phiếu.

Theo đó, ngày 26/8/2026, Hội đồng thành viên PGCC đã ban hành Quyết định số 47/PGCC-QĐ-HĐTV, trong đó phê duyệt giá chào bán (giá khởi điểm) là 89.800 đồng/cổ phiếu.

9. Phương thức phân phối

Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex thực hiện chào bán cổ phiếu CTCP Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex thông qua phương thức đấu giá công khai thông thường tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).

Tổ chức thực hiện đấu giá có trách nhiệm:

- Yêu cầu PGCC cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về bán đấu giá cổ phiếu theo quy

định;

- Cử người đại diện tham gia Hội đồng bán đấu giá cổ phiếu;
- Xây dựng và ban hành Quyết định thành lập Hội đồng bán đấu giá cổ phiếu và Quy chế bán đấu giá cổ phiếu;
- Thông báo với PGCC về thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá;
- Thực hiện thông báo và công bố thông tin theo Quy chế bán đấu giá cổ phiếu;
- Trường hợp thông tin công bố không chính xác, phản ánh sai lệch so với thông tin, số liệu do PGCC và PCC-1 GROUP cung cấp thì HNX chịu trách nhiệm bồi thường theo quy định của pháp luật;
- Kiểm tra, giám sát việc công bố thông tin theo Quy chế đấu giá và các vấn đề liên quan khác;
- Tổng hợp, đối chiếu giữa kết quả đăng ký với số lượng đăng ký trên hệ thống và số tiền đặt cọc thực nộp sau khi kết thúc thời hạn đăng ký của nhà đầu tư. Thông báo công khai tại nơi đấu giá và trên các phương tiện thông tin của Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phiếu về tổng số nhà đầu tư tham gia và tổng số cổ phiếu đăng ký mua (phân loại theo tổ chức và cá nhân) chậm nhất hai (02) ngày làm việc trước ngày dự kiến tổ chức đấu giá;
- Giữ bí mật về giá đặt mua của các nhà đầu tư cho đến khi công bố kết quả chính thức;
- Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phiếu và chịu trách nhiệm về việc xác định kết quả đấu giá theo quy định;
- Đồng ký Biên bản xác định kết quả đấu giá theo Quy chế đấu giá;
- Phối hợp với PGCC công bố kết quả đấu giá cổ phiếu hoàn trả tiền cọc cho nhà đầu tư tham dự đấu giá hợp lệ nhưng không trúng đấu giá theo Quy chế bán đấu giá cổ phiếu và thu tiền mua cổ phiếu;
- Chuyển tiền đặt cọc của nhà đầu tư tham gia đấu giá không hợp lệ (vi phạm Quy chế đấu giá) vào tài khoản nhận tiền thu từ chuyển nhượng vốn theo quy định;
- Chuyển tiền thu từ bán cổ phiếu vào tài khoản nhận tiền thu từ chuyển nhượng vốn theo quy định;
- Chuyển giao toàn bộ hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá cho PGCC sau khi hết hạn nộp tiền thanh toán mua cổ phiếu của nhà đầu tư;
- Thực hiện các hoạt động khác có liên quan đến bán đấu giá cổ phiếu.

10. Đăng ký mua cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đăng ký mua tối thiểu, thời hạn, phương thức xử lý trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu, phương thức đăng ký và thanh toán tiền mua cổ phiếu được quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần của Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 – Petrolimex do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.

11. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

- Dự kiến thời gian bắt đầu thực hiện: Dự kiến Quý III/2026, sau khi có sự chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Dự kiến thời gian hoàn thành: Quý IV/2026
- PGCC thực hiện phân phối cổ phiếu cho nhà đầu tư dự kiến tối thiểu 20 (hai mươi) ngày và tối đa trong vòng 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp bắt đầu có hiệu lực. Trong trường hợp kéo dài hơn thời gian quy định, PGCC sẽ xin phép UBCKNN cho gia hạn việc phân phối cổ phiếu nhưng tối đa không quá 30 ngày.
- Lịch trình phân phối cụ thể dự kiến như sau:

TT	Hạng mục công việc	Thời gian
I	**UBCKNN cấp giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng**	T
II	**Bán đấu giá tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)**	
1.	Nộp hồ sơ bán đấu giá tới HNX	T+2
2.	Công bố thông tin Bản thông báo phát hành và phiên đấu giá (trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày UBCKNN cấp giấy chứng nhận chào bán và 20 ngày trước ngày tổ chức đấu giá)	T+6 đến T+8
3.	Tiếp nhận đơn đăng ký, nhận tiền đặt cọc, phiếu tham dự đấu giá của nhà đầu tư	T+8 đến T+30
4.	Tổ chức bán đấu giá	T+35
5.	Công bố kết quả đấu giá	T+35
6.	Nhà đầu tư trúng đấu giá thanh toán tiền mua cổ phiếu	T+35 đến T+40
7.	Thực hiện chuyển nhượng cổ phiếu	T+40 đến T+50
III	**Báo cáo kết quả đấu giá (Việc báo cáo có thể diễn ra sớm hơn thời gian dự kiến phụ thuộc vào kết quả của các lần đấu giá trước)**	
8.	Báo cáo UBCKNN về kết quả chào bán (kết quả bán đấu giá cổ phiếu)	T+41 đến T+46
9.	Báo cáo Cơ quan có thẩm quyền kết quả bán đấu giá	T+50 đến T+55

T: ngày theo lịch (ngày thường)

12. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

- Số tài khoản: 1081080086686
- Chủ tài khoản: Công ty TNHH MTV-Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex
- Ngân hàng mở tài khoản: Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển.

13. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt chào bán cổ phiếu của Cổ đông

Không có.

14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

Căn cứ công văn số 8205/UBCK-PTTT ngày 22/8/2026 của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước về việc chốt tỷ lệ sở hữu nước ngoài của nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại PCC-1 GROUP. Theo đó, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có ý kiến đồng ý chốt tỷ lệ sở hữu nước ngoài của PCC-1 GROUP tại mức 0% vốn điều lệ.

Căn cứ theo Danh sách cổ đông ngày 02/4/2026, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại PCC-1 GROUP là 0%, đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định của PCC-1 GROUP không vượt quá tỷ lệ sở hữu tối đa theo quy định.

Tại Quyết định số 48/PGCC-QĐ-HĐTV ngày 26/8/2026 của Hội đồng thành viên PGCC về việc thực biện pháp đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài trong việc chuyển nhượng vốn tại PCC-1 GROUP, PGCC đã cam kết không phân phối cổ phiếu cho nhà đầu tư nước ngoài trong đợt chào bán cổ phiếu PCC, đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tuân thủ theo quy định của pháp luật.

15. Các loại thuế có liên quan

15.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo quy định hiện hành

15.2. Các loại thuế khác

➢ **Đối với nhà đầu tư cá nhân:**

Thu nhập từ cổ tức và thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu phải chịu thuế thu nhập cá nhân với mức thuế suất như sau:

✓ **Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán**

Đối với nhà đầu tư trong nước: thì thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán là 0,1% trên giá bán chứng khoán từng lần được quy định tại điểm 2 Điều 16 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi bổ sung một số điều của các Luật về Thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về Thuế.

✓ **Thu nhập từ cổ tức**

Theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC, thu nhập của cá nhân từ cổ tức cũng được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế toàn phần là 5%. Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư mới phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.

➢ **Đối với nhà đầu tư tổ chức:**

✓ **Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán**

Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 ngày 16/7/2025, Nghị định số 320/2025/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư số 20/2026/TT-BTC, thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán của doanh nghiệp là thu nhập khác và áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20%.

✓ **Thu nhập từ cổ tức**

Được miễn thuế theo quy định tại Điều 4 Luật thuế TNDN số 67/2025/QH15 ngày 16/7/2025.

VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Việc chuyển nhượng vốn của Công ty TNHH MTV – Tổng Công ty Xây lắp và thương mại Petrolimex tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex nhằm thực hiện chỉ đạo của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam về việc tổ chức triển khai chuyển nhượng vốn tại từng công ty trong nhóm 9 công ty và tạo cơ hội cho các nhà đầu tư quan tâm được tham gia mua cổ phiếu PCC.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ chức chào bán

CÔNG TY TNHH MTV – TỔNG CÔNG TY XÂY LẮP VÀ THƯƠNG MẠI PETROLIMEX

Địa chỉ trụ sở chính: Số 1 Khâm Thiên, Phường Văn Miếu – Quốc Tử Giám, Hà Nội

Điện thoại: 024.32555511 Fax: 024.32555533

2. Tổ chức có cổ phiếu được chào bán

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÂY LẮP 1 - PETROLIMEX

Địa chỉ: Số (550+552), Nguyễn Văn Cừ, Phường Bồ Đề, Hà Nội

Điện thoại: 0253.8770090/0243.8725540/0243.8773069 Fax: 024.37718661

3. Tổ chức kiểm toán năm 2024 và 2025

CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC

Địa chỉ: Số 1 phố Lê Phụng Hiểu, phường Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84.24) 3824 1990 Fax: (84.24) 3825 3973

4. Tổ chức thực hiện đấu giá

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 2 Phan Chu Trinh, Phường Cửa Nam, Hà Nội

Điện thoại: 024.3941 2626 Fax: 024.3934 7818

5. Tổ chức thẩm định giá

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

Địa chỉ: Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Building, số 235 Nguyễn Trãi, phường Khương Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024 3783 2121 Fax: 024 3783 2122

6. Tổ chức tư vấn

CTCP CHỨNG KHOÁN VIETINBANK

Địa chỉ: Tầng 1 đến Tầng 4, Tòa nhà N02-T2 Khu Đoàn Ngoại Giao, Phường Xuân Đỉnh, Hà Nội

Điện thoại: 024 3974 1771 Fax: 024 3974 7572

➢ **Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán:**

Với tư cách là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, CTCP Chứng khoán VietinBank đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích và đưa ra những đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp (CTCP Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex). Bản cáo bạch này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố đến các nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Chúng tôi cũng lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không bao hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

IX. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có

X. BÁO CÁO CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN ĐẾN CÔNG TY ĐẠI CHÚNG TRONG BẢN CÁO BẠCH.

Chúng tôi xác nhận rằng Công ty TNHH MTV – Tổng Công ty Xây lắp và thương mại Petrolimex là cổ đông có quyền sở hữu hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Cáo Bạch này là phù hợp với thực tế của chúng tôi.

Do Hội đồng quản trị PCC1-GROUP chưa nắm được các thông tin về phương pháp thẩm định giá của đơn vị thẩm định giá. Qua 3 lần thẩm định giá năm 2024, năm 2025, năm 2026 đều ra số liệu khác nhau và chênh lệch nhau nhiều, do đó chúng tôi chưa thể thống nhất được giá trị được tạo bởi quyền sử dụng đất thuê tại dự án 157 Đức Giang, phường Việt Hưng, Hà Nội do đơn vị thẩm định giá đưa ra. Đề nghị thuê đơn vị độc lập để thẩm định lại giá.

Đối với dự án Cổ bi Báo cáo thẩm định giá ngày 31/3/2026 về định giá thửa đất thuộc sở hữa của PCC-1 Group tại dự án tại Cổ Bi chưa phản ánh đúng giá trị thực tế, do thời điểm hiện nay giá nhà đất tại Hà Nội giảm rất nhiều so với thời điểm cuối tháng 3/2026 do đó PCC-1GROUP chưa thể thống nhất với cách tính của đơn vị thẩm định giá.

XI. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN, TỔ CHỨC TƯ VẤN, CÔNG TY ĐẠI CHÚNG CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN

CÔNG TY TNHH MTV – TỔNG CÔNG TY XÂY LẮP VÀ THƯƠNG MẠI PETROLIMEX

M.S.D.N: 0108231041 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH MTV - TỔNG CÔNG TY XÂY LẮP VÀ THƯƠNG MẠI PETROLIMEX
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CHỦ TỊCH HĐTV

Nguyễn Bá Cùng

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CTCP CHỨNG KHOÁN VIETINBANK

S.G.P: 133 - C.T.C.
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETINBANK
P. XUÂN ĐỈNH - T.P HÀ NỘI

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Ngọc Hiệp

ĐẠI DIỆN CÔNG TY ĐẠI CHÚNG CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN

CTCP TẬP ĐOÀN XÂY LẮP 1 - PETROLIMEX

M.S.D.N: 0100108180 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÂY LẮP 1 PETROLIMEX
BỒ ĐỀ - TP. HÀ NỘI

TỔNG GIÁM ĐỐC

Vũ Duy Hải

XII. PHỤ LỤC

Phụ lục I:

- Công văn số 0920/PLX-HĐQT ngày 23/06/2022 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam về tổ chức triển khai thoái vốn tại từng công ty;
- Công văn số 1720/PLX-HĐQT ngày 19/07/2024 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam về việc thực hiện thoái vốn đầu tư tại PGCC và nhóm 09 công ty con, công ty liên kết;
- Công văn số 0786/PLX-HĐQT ngày 18/4/2026 về việc tiếp tục triển khải phương án thoái vốn của PGCC tại PCC-1
- Nghị quyết số 197/PLX-NQ-HĐQT ngày 14/8/2026 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam về việc tiếp tục triển khai phương án thoái vốn của Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1;
- Nghị quyết số 46/PGCC-NQ-HĐTV ngày 26/8/2026 của Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV-Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex về việc thông qua phương án chào bán cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 – Petrolimex do Công ty TNHH MTV-Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex sở hữu và Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ưng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- Quyết định số 47/PGCC-QĐ-HĐTV ngày 26/8/2026 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty về việc thông qua phương án chào bán cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex do Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex sở hữu;
- Quyết định số 48/PGCC-QĐ-HĐTV ngày 26/08/2026 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty về việc thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex.

Phụ lục II:

- Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất kiểm toán năm 2024 và năm 2025 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 – Petrolimex;
- Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất 6 tháng đầu năm 2026 tự lập của Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây lắp 1 – Petrolimex.

Phụ lục III:

- Giấy xác nhận sở hữu cổ phần của thành viên lưu ký;

Phụ lục IV:

- Điều lệ CTCP Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex;

Phụ lục V:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của CTCP Tập đoàn Xây lắp 1 - Petrolimex số 0100108180 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 08/02/2002, cấp thay đổi lần thứ 22 ngày 30/08/2025.

Phụ lục VI:

- Điều lệ Tổng công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex;

Phụ lục VII:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex số 0108231041 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 11/04/2018, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 13/10/2025.